

*Hà Nội, ngày .... tháng 03 năm 2015*

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**  
**CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BXD ngày 09/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020;
- Căn cứ Văn bản số 1101/BXD-QLDN ngày 29/05/2014 của Bộ xây dựng về việc kế hoạch cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng;
- Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-BXD ngày 18/06/2014 của Bộ trưởng Xây dựng về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-BXD ngày 10/03/2015 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam xây dựng phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam cụ thể như sau:

## MỤC LỤC

PHẦN I: THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP .....	7
I. THỰC TRẠNG CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM .....	7
1. Giới thiệu về Công ty mẹ - Tổng công Lắp máy Việt Nam .....	7
1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính Tổng công ty Lắp máy Việt Nam .....	7
1.2. Quá trình hình thành và phát triển .....	7
1.3. Hình thức sở hữu .....	8
1.4. Ngành nghề kinh doanh .....	8
2. Cơ cấu tổ chức .....	9
2.1. Sơ đồ tổ chức hoạt động hiện nay .....	9
2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban .....	11
2.3. Các công ty con, công ty liên kết, đầu tư tài chính và đơn vị trực thuộc .....	12
3. Tình hình sử dụng lao động .....	14
3.1. Số lượng lao động .....	14
3.2. Chính sách đối với người lao động .....	14
3.3. Đánh giá chung về tình hình sử dụng lao động .....	15
4. Hoạt động sản xuất kinh doanh .....	16
4.1. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu .....	16
4.2. Năng lực sản xuất và trình độ công nghệ .....	17
4.3. Thiết bị, vật tư, nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất .....	19
4.4. Thị trường hoạt động .....	21
4.5. Công tác tổ chức, quản trị .....	21
4.6. Công tác đầu tư .....	22
4.7. Hoạt động Marketing .....	22
4.8. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới .....	23
4.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ .....	23
4.10. Logo, nhãn hiệu thương mại .....	25
4.11. Các Hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện .....	25
4.12. Doanh thu Hợp nhất toàn Tổng Công ty theo cơ cấu ngành nghề .....	26
4.13. Tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty .....	26

5. Những nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của LILAMA trong các năm vừa qua .....	31
5.1. Thuận lợi .....	31
5.2. Khó khăn.....	32
II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ.....	32
1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:.....	32
2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:.....	33
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM.....	35
I. MỤC TIÊU, TÊN CÔNG TY VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN.....	35
1. Mục tiêu, yêu cầu cổ phần hóa .....	35
1.1. Mục tiêu cổ phần hóa .....	35
1.2. Yêu cầu cổ phần hóa .....	35
2. Hình thức cổ phần hóa.....	35
3. Tên và thông tin của công ty cổ phần.....	35
3.1. Tên gọi.....	35
3.2. Biểu tượng của Tổng công ty: .....	36
3.3. Trụ sở chính.....	36
3.4. Ngành nghề kinh doanh.....	36
4. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Công ty cổ phần .....	37
4.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty cổ phần .....	37
4.2. Chức năng của các bộ phận .....	37
II. VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHƯƠNG THỨC BÁN CỔ PHẦN .....	39
1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ .....	39
1.1 Cơ sở xây dựng vốn điều lệ .....	39
1.2 Vốn điều lệ công ty cổ phần .....	40
1.3 Cổ phần: .....	40
1.4 Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông .....	40
2. Tổ chức bán cổ phần.....	40
2.1. Đối tượng mua cổ phần .....	40
2.2. Thời gian bán cổ phần: .....	43

2.3. Xử lý số cổ phần không bán hết .....	44
3. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA .....	44
3.1. Chi phí cổ phần hóa .....	44
3.2. Thu từ cổ phần hóa và quản lý số tiền thu được từ cổ phần hóa .....	45
III. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN.....	46
IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG .....	46
1. Số lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần .....	46
2. Số lao động không có nhu cầu sử dụng .....	47
3. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lao động giai đoạn 2015-2017 .....	47
V. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA .....	48
1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội và triển khai dự án thi công.....	48
1.1. Tình hình kinh tế - xã hội.....	48
1.2. Tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Tổng công ty .....	48
2. Triển vọng phát triển của ngành và vị thế của Tổng công ty .....	49
2.1. Triển vọng phát triển của ngành .....	49
2.2. Vị thế của Tổng công ty trong ngành .....	49
3. Tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược phát triển công ty cổ phần: .....	50
3.2. Mục tiêu.....	51
3.3. Chiến lược phát triển: .....	53
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa .....	59
4.1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh của công ty cổ phần .....	59
4.2. Kế hoạch đầu tư: .....	60
4.3. Kế hoạch tài chính.....	61
4.4. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh: .....	61
5. Kế hoạch niêm yết trên thị trường chứng khoán .....	69
VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI .....	69
1. Hiện trạng về sử dụng đất đai.....	69
2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa .....	71
PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ .....	74
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	74
1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa: .....	74



1.1	Bán cổ phần: .....	74
1.2.	Báo cáo Bộ phương án nhân sự của công ty cổ phần .....	74
2.	Hoàn tất việc chuyển Tổng Công ty thành công ty cổ phần: .....	74
2.1.	Tổ chức đại hội đồng cổ đông thành lập và đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần .....	74
2.2.	Tổ chức quyết toán và bàn giao giữa Tổng Công ty và công ty cổ phần: .....	74
3.	Lộ trình cụ thể .....	74
II.	KIẾN NGHỊ .....	75

**CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**

- BXD : Bộ Xây dựng
- Tổng Công ty : Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam
- TCT : Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam
- LILAMA : Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng thành viên
- XDCT : Xây dựng công trình
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- CPH : Cổ phần hóa

## **PHẦN I: THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP**

### **I. THỰC TRẠNG CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM**

#### **1. Giới thiệu về Công ty mẹ - Tổng công Lắp máy Việt Nam**

##### **1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính Tổng công ty Lắp máy Việt Nam**

- Tên doanh nghiệp: **Tổng công ty Lắp Máy Việt Nam – Công ty TNHH Một thành viên**
- Tên tiếng Anh: **Viet Nam Machinery Installation Corporation – One Member Company Limited**
- Tên viết tắt: **LILAMA**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 124 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội**
- Điện thoại: **043.863 7747**
- Fax: **043. 863 8104**
- Email: **[Lilamahq@hn.vnn.vn](mailto:Lilamahq@hn.vnn.vn)**
- Website: **[www.lilama.com.vn](http://www.lilama.com.vn)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: **Số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 05/12/2012**

##### **1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, gia công chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng, được hình thành từ 01/12/1960 với tên gọi ban đầu là Công ty Lắp máy, đến năm 1979 được chuyển thành Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy. Trong thời gian này, LILAMA đã lắp đặt thành công và đưa vào sử dụng nhiều công trình lớn, nhỏ trên mọi lĩnh vực của nền kinh tế như: Thủy điện Hòa Bình, Thủy điện Thác Bà, Nhiệt điện Uông Bí, Nhiệt điện Ninh Bình, Thủy điện Trị An, Xi Măng Bim Sơn, các trạm biến áp và đường dây tải điện 500 KV Bắc – Nam ...

Năm 1995, Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy được chuyển đổi thành Tổng công ty Lắp máy Việt Nam theo Quyết định số 999/BXD - TCLĐ ngày 01/12/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Tổng công ty 90, LILAMA đã có bước đột phá ngoạn mục sang lĩnh vực chế tạo thiết bị và kết cấu thép cho các công trình công nghiệp và đã thực hiện thành công các hợp đồng chế tạo thiết bị cho các nhà máy: Xi măng Chinfon, Nghi Sơn, Hoàng Mai ... với giá trị hợp đồng hàng trăm triệu USD.

Tiếp sau đó, năm 2006, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 1772/QĐ - BXD ngày 22/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSD-HĐQT ngày 30/6/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 50 năm hình thành phát triển, LILAMA đã lớn mạnh với lực lượng lao động gần 20.000 CBCNV, 16 công ty con, 14 công ty liên kết và đầu tư tài chính và nhiều chủng loại máy móc, phương tiện thiết bị thi công tiên tiến hiện đại.

Hiện nay, LILAMA đã khẳng định là doanh nghiệp cơ khí lớn nhất Việt Nam, được biết đến là một trong những nhà thầu hàng đầu tại Việt Nam thực hiện thành công nhiều dự án lớn trong vai trò tổng thầu EPC (Nhà máy nhiệt điện Uông Bí mở rộng 300 MW, nhà máy chu trình hỗn hợp Cà Mau 1&2 với tổng công suất 1.500 MW, nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW, nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750 MW, nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200 MW...) và vai trò nhà thầu lắp đặt chủ công của các dự án trọng điểm của quốc gia, đặc biệt là dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhiệt điện Mông Dương 1, Mông Dương 2, nhiệt điện Thái Bình 2, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn, thủy điện Hòa Na ... trong đó LILAMA đóng vai trò thực hiện hơn 70% khối lượng công việc cơ khí và điện.

### **1.3. Hình thức sở hữu**

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH Một thành viên do Bộ Xây dựng là Chủ sở hữu.

### **1.4. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 05/12/2012, ngành nghề kinh doanh đã đăng ký bao gồm:

- Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
- Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ



cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;

- Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
- Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
- Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;
- Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
- Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải; Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
- Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
- Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc./.

## **2. Cơ cấu tổ chức**

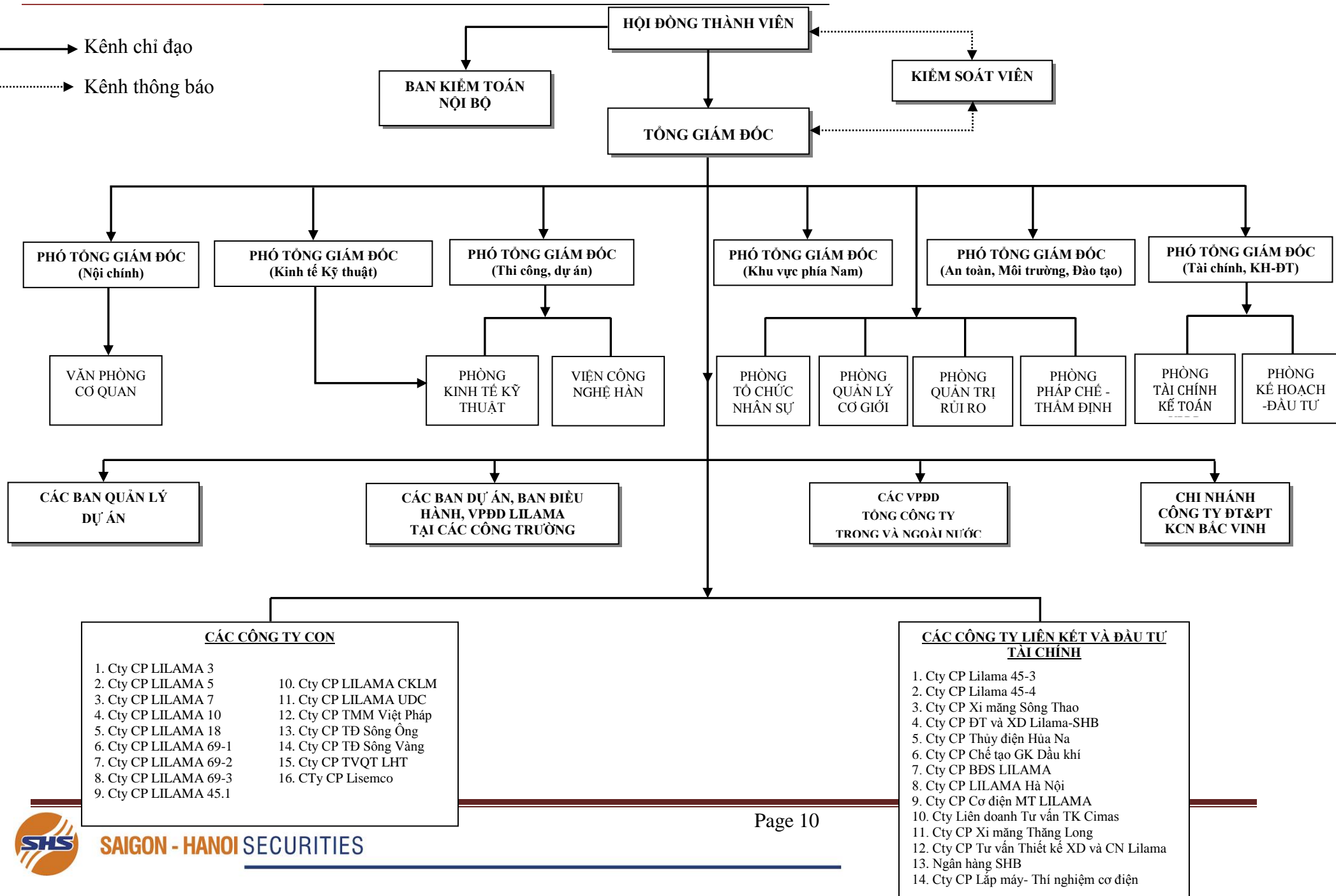
### **2.1. Sơ đồ tổ chức hoạt động hiện nay**



## PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY MẸ

→ Kênh chỉ đạo

↔ Kênh thông báo



## **2.2. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban**

### **❖ Hội đồng thành viên**

Hội đồng thành viên Tổng công ty là đại diện trực tiếp của Chủ sở hữu tại Tổng công ty, do Bộ Xây dựng bổ nhiệm có chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định hiện hành của nhà nước. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và trước pháp luật về mọi hoạt động của Tổng công ty.

### **❖ Kiểm soát viên**

Kiểm soát viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu trong quản lý, điều hành hoạt động sản kinh doanh của Tổng công ty gồm: Việc chấp hành các chế độ chính sách pháp luật của nhà nước; kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty nhằm bảo toàn phát triển và kinh doanh có hiệu quả; giám sát công tác tổ chức cán bộ tiền lương; giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát tài chính của LILAMA.

### **❖ Ban Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc do Bộ trưởng Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty theo các mục tiêu, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên Tổng công ty. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng, Hội đồng thành viên Tổng công ty, và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc do HĐQTV bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc.

### **❖ Ban Kiểm toán nội bộ**

Ban kiểm toán nội bộ do Hội đồng Thành viên thành lập và hoạt động theo quy chế do Hội đồng Thành viên ban hành. Ban kiểm toán nội bộ có chức năng giúp HĐQTV, Tổng giám đốc kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác, trung thực trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo tài chính và việc tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

### **❖ Các Phòng nghiệp vụ:** Công ty mẹ có 08 phòng nghiệp vụ và 01 Viện công nghệ hàn, chức năng nhiệm vụ của các phòng, viện thể hiện tại Phụ lục 3 đính kèm Phương án Cổ phần hóa.

### 2.3. Các công ty con, công ty liên kết, đầu tư tài chính và đơn vị trực thuộc

#### 2.3.1. Công ty con

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ		Địa chỉ
		Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1.	CTCP Lisemco	162.596,82	79,98	Km số 6, Quốc lộ 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
2.	CTCP Lilama 3	51.500	51,00	Lô 24+25 khu CN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
3.	CTCP Lilama 5	50.000	51,00	179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa
4.	CTCP Lilama 7	50.000	51,00	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng
5.	CTCP Lilama 10	90.000	51,00	Tòa nhà Lilama 10, Lê Văn Lương kéo dài, Từ Liêm, Hà Nội
6.	CTCP Lilama 18	80.500	51,00	Lầu 9/19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
7.	CTCP Lilama 45-1	48.000	51,00	140 Điện Biên Phủ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
8.	CTCP Lilama 69-1	70.150	51,00	17 Lý Thái Tổ, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
9.	CTCP Lilama 69-2	57.418,18	53,08	26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
10.	CTCP Lilama 69-3	77.696,91	66,77	515 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, Tp. Hải Dương
11.	CTCP Cơ khí Lắp máy Lilama	32.651,55	51,00	72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
12.	CTCP Đầu tư xây dựng phát triển đô thị Lilama	160.000	70,31	Phòng 506, Tòa nhà 101 đường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
13.	CTCP Tôn mạ màu Việt Pháp	69.000	85,67	Khu CN Đông Hải, quận Hải An, Tp. Hải Phòng
14.	CTCP Thủy điện Sông Ông	74.000	80,99	Xã Quảng Sơn, huyện Sơn Ninh, tỉnh Ninh Thuận
15.	CTCP Tư vấn quốc tế LHT	32.000	60,00	Tầng 3, Tòa nhà 21 tầng Lilama, 124 Minh Khai, Hà Nội
16.	CTCP Thủy điện Sông Vàng	148.206,62	53,84	115 Trần Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, Đà Nẵng

#### 2.3.2. Công ty liên kết và đầu tư tài chính

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ		Địa chỉ
		Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)	
1.	CTCP Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện	15.000	36,18	434-436 Nguyễn Trãi, Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
2.	CTCP Lilama 45-3	35.000	45,83	Lô 4K, Tôn Đức Thắng, Tp. Quảng Ngãi

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ		Địa chỉ
		Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)	
3.	CTCP Lilama 45-4	40.000	46,06	Phường Bình Đa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4.	Công ty Tư vấn thiết kế Xây dựng và công nghệ Lilama	20.000	45,45	Tầng 1, Tòa nhà E3A, tòa nhà 12 tầng, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
5.	CT TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS	63.401,45	33,00	Tầng 6, Tòa nhà Charmvit, 17 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
6.	CTCP Xi măng Sông Thao	639.400	18,74	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
7.	CTCP Thủy điện Hủa Na	2.160.004	4,04	Tầng 8+9 tòa nhà Dầu khí Nghệ An, Số 7 Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An
8.	CTCP Bất động sản Lilama	209.425,56	27,93	Phòng 501, tầng 5, Tòa nhà DMC 535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
9.	CTCP Lilama Hà Nội	100.000	49,97	Lô 14, Khu CN Quang Minh, Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc
10.	CTCP Cơ – Điện - Môi trường Lilama	39.000	5,64	Tầng 6, Tòa nhà VP Thăng Long 98A Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, HN
11.	Công ty Cổ phần chế tạo giàn khoan dầu khí	594.897,87	4,03	65A2 Đường 30/4, Phường Thắng Nhất, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
12.	Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long	4.200.000	0,71	Xã Lê Lợi - Huyện Hoành Bồ - Tỉnh Quảng Ninh
13.	Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng Lilama – SHB	100.000	2,00	81 Hoàng Diệu, TP Đà Nẵng
14.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	8.865.795,47	0,7	77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**2.3.3. Đơn vị trực thuộc**

Stt	Tên công ty	Địa chỉ
1.	Chi nhánh Công ty Đầu tư và Phát triển khu công nghiệp Bắc Vinh	Số 1 Lê Doãn Nhã, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
2.	Văn phòng đại diện TCT Lắp máy Việt Nam tại thành phố Hồ Chí Minh	9/12 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
3.	Văn phòng đại diện TCT Lắp máy Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng	Số 332 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

*Nguồn: Lilama*

### 3. Tình hình sử dụng lao động

#### 3.1. Số lượng lao động

Số lượng lao động có tên trong danh sách lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp tại ngày 10/03/2015 là: 717 người. Cơ cấu lao động như sau:

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>717</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên đại học	513	72%
2	Cao đẳng, trung cấp	22	3%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	99	14%
4	Lao động khác	83	12%
<b>II</b>	<b>Phân theo thời hạn hợp đồng</b>	<b>717</b>	<b>100%</b>
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	10	1%
2	Lao động không xác định thời hạn	425	59%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	233	32%
4	Khác	49	7%

Nguồn: Lilama

#### 3.2. Chính sách đối với người lao động

##### 3.2.1. Thu nhập của người lao động

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng quỹ lương (đồng)	96.389.000.000	93.009.000.000	91.618.000.000
2	Tổng số lao động (người)	859	783	785
3	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	9.350.000	9.900.000	9.730.000

Nguồn: Lilama

##### 3.2.2. Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động

Lilama hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp công nghiệp, là đơn vị hàng đầu về tổng thầu EPC, cơ khí chế tạo, cơ khí lắp máy, tư vấn thiết kế ... do vậy Lilama luôn chú trọng

tuyển dụng những kỹ sư có trình độ để đáp ứng nhu cầu cho công việc của Tổng công ty từ các trường Đại học kỹ thuật như: Bách Khoa Hà Nội, Xây dựng, Công nghiệp Thái Nguyên, Bách Khoa Đà Nẵng ....

Công tác tuyển dụng của Lilama được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường đại học và qua website của Tổng Công ty.

Lao động sau khi được tuyển dụng vào Tổng công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề: Quản lý dự án, quản lý thi công lắp đặt, quản lý chất lượng, giám sát chế tạo, quản lý vật tư, an toàn lao động, tiếng Anh ...

### **3.2.3. Thời gian làm việc và chính sách lương**

Lilama tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Tổng Công ty.

### **3.3. Đánh giá chung về tình hình sử dụng lao động**

Ngoài tính chất lao động của ngành xây dựng nói chung, lực lượng lao động của LILAMA còn mang tính đặc thù riêng do phải thực hiện công việc trong lĩnh vực gia công, chế tạo, lắp đặt các thiết bị cơ khí, điện, tự động hóa của các công trình công nghiệp lớn của đất nước nên đòi hỏi đội ngũ cán bộ kỹ sư đến công nhân kỹ thuật phải được đào tạo đầy đủ về trình độ, tay nghề, kỹ năng. Xét về bình diện chung, LILAMA hiện đang sở hữu một lực lượng lao động có trình độ văn hóa và kỹ năng tay nghề cao hơn so với các doanh nghiệp có cùng ngành nghề.

Đội ngũ lao động của LILAMA đã được rèn luyện, thử thách qua thi công các công trình, dự án lớn có sự giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng của tư vấn nước ngoài. Qua những dự án tổng thầu EPC, dự án lớn trọng điểm quốc gia đến những dự án có quy mô vừa và nhỏ..., lực lượng lao động của LILAMA đã từng bước trưởng thành về trình độ quản lý dự án, quản lý thi công, quản lý chất lượng, tay nghề.

Nhìn chung lực lượng cán bộ lãnh đạo quản lý, kỹ sư, cử nhân được đào tạo và làm việc trong môi trường công nghiệp, môi trường thông thạo ngoại ngữ có thể làm việc trực tiếp với chuyên gia nước ngoài, đặc biệt là lực lượng kỹ sư có kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý dự án, quản lý thi công, quản lý chất lượng đối với các dự án lớn, dự án EPC; lực lượng công nhân kỹ thuật của LILAMA tinh thông về tay nghề, kỹ năng làm việc, một số nghề như thợ hàn điện, thợ lắp máy, lắp ống, thợ gia công chế tạo của LILAMA có ưu thế vượt trội ở Việt Nam.



#### **4. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **4.1. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu**

LILAMA hiện nay đang hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chính như: Tổng thầu EPC, Nhà thầu xây lắp, Cơ khí chế tạo, Sản xuất sản phẩm công nghiệp, tư vấn thiết kế quản lý dự án. Ngoài ra còn có các ngành nghề khác như kinh doanh thương mại cho thuê máy móc thiết bị, hoạt động xuất nhập khẩu, xuất khẩu lao động, kinh doanh phát triển nhà và đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp...

❖ **Tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp:** Lĩnh vực này chiếm trên 80% cơ cấu sản lượng và doanh thu toàn Tổng công ty. Từ năm 2000, Lilama đã được nhà nước tin tưởng giao làm Tổng thầu EPC, hiện nay, LILAMA là nhà thầu EPC số 1 của Việt Nam, đã có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án với vai trò tổng thầu EPC, đặc biệt là các dự án nhiệt điện, lọc dầu, xi măng như: Dự án nhiệt điện Vũng Áng 1, Uông Bí mở rộng 1, Cà Mau 1 & 2, Nhơn Trạch 1& 2, Xi măng Sông Thao, và nhà thầu xây lắp các nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nghi Sơn...

LILAMA cũng là nhà thầu lắp máy uy tín nhất Việt Nam, với kinh nghiệm hơn 50 năm, LILAMA đã lắp đặt thành công các thiết bị phức tạp, có yêu cầu kỹ thuật cao như: Tua bin, máy phát của các nhà máy nhiệt điện công suất từ 100 – 600 MW, nhà máy thủy điện đến 400 MW, máy kéo của các nhà máy giấy, lò nung Clinker trong các nhà máy xi măng. LILAMA có đủ các phương tiện kiểm tra, căn chỉnh tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn lắp đặt Quốc tế tại tất cả các công trình như tiêu chuẩn ANSI (Mỹ), Tiêu chuẩn Quốc tế IEC ...

LILAMA là nhà thầu xây dựng có nhiều kinh nghiệm, với đội ngũ thợ xây cách nhiệt, bảo ôn thiết bị, LILAMA đã thực hiện xây dựng toàn bộ tháp trao đổi nhiệt, lò nung trong các nhà máy xi măng lớn, lò hơi của các nhà máy nhiệt điện.

❖ **Lĩnh vực cơ khí chế tạo:** Cùng với nghề lắp máy truyền thống, từ năm 1995, LILAMA đã mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực chế tạo thiết bị và kết cấu thép cho các nhà máy, công trình công nghiệp. LILAMA đã đầu tư xây dựng nhiều nhà máy cơ khí chế tạo ở 3 miền đất nước với thiết bị, máy móc hiện đại, công suất 211.000 tấn sản phẩm/năm, chủ yếu là chế tạo đến 75% các thiết bị cho các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, đóng tàu, dầu khí,... mà LILAMA và các Công ty con tham gia thi công trong vai trò tổng thầu EPC. Ngoài ra LILAMA chế tạo và cung cấp nhiều thiết bị đơn lẻ, thiết bị thay thế, thiết bị phi tiêu chuẩn, kết cấu thép cho các nhà máy công nghiệp và dân dụng, các đơn hàng phục vụ xuất khẩu sản phẩm cơ khí, đóng tàu xuất khẩu. LILAMA có thể chế tạo các loại bồn bể chứa xăng dầu, hóa chất, thực phẩm có dung tích lớn đến 65.000 m<sup>3</sup> chịu áp lực cao, các chân đế giàn khoan dầu khí trên biển, thiết bị các nhà máy đường, các cột điện thép đường dây 500 KV, đặc biệt là các cột vượt sông cao 80 – 150m.



- ❖ **Lĩnh vực Tư vấn, thiết kế, quản lý dự án:** LILAMA đã xây dựng lĩnh vực Tư vấn thiết kế, quản lý dự án với quy mô và năng lực đảm bảo có thể tham gia hỗ trợ thực hiện các dự án do LILAMA đầu tư hoặc làm tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp. Giá trị lĩnh vực này bao gồm giá trị phần "E" của các gói thầu EPC, giá trị sản lượng tư vấn của các công ty thành viên và tiếp nhận chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao. Đây là lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng không lớn nhưng có tỷ lệ lợi nhuận cận biên cao cũng như tăng khả năng tiếp cận thị trường công việc và khả năng cạnh tranh trong đấu thầu.
- ❖ **Lĩnh vực kinh doanh, thương mại, dịch vụ xuất nhập khẩu và kinh doanh khác:** Bao gồm các hoạt động cho thuê văn phòng, máy móc thiết bị thi công; Kinh doanh phát triển nhà và đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, xuất nhập khẩu tổng hợp;...

#### **4.2. Năng lực sản xuất và trình độ công nghệ**

##### **4.2.1. Năng lực về chế tạo thiết bị, gia công kết cấu thép**

Đến nay, tổng năng lực chế tạo của các nhà máy chế tạo thiết bị LILAMA và khu vực gia công, chế tạo, tổ hợp thiết bị trên các công trường đang thi công đạt khoảng 300.000 tấn/năm, trong đó với 20 nhà máy chế tạo cơ khí đã được đầu tư có tổng công suất thiết kế là 211.000 tấn/năm.

Tại các nhà máy cơ khí chế tạo, LILAMA đã trang bị nhiều thiết bị và dây chuyền gia công cơ khí tiên tiến của các nước châu Âu, châu Á, châu Mỹ như: Máy gia công cắt gọt kim loại cỡ lớn CNC, máy tiện đứng đường kính 8m, máy tiện băng dài 12m, máy phay kích thước lớn 12x6x2,3m, các máy hàn cắt kim loại tự động và bán tự động, các máy uốn tôn tới độ dày 100mm, máy vẽ chỏm cầu đường kính 6,5m, dày 30mm, thiết bị thí nghiệm, kiểm tra và đo lường tiên tiến, vv...

Trong vai trò tổng thầu EPC các dự án công nghiệp, LILAMA có thể chế tạo thiết bị trong nước, đạt tỷ lệ nội địa hoá đến 65% về khối lượng các nhà máy xi măng, từ 40 đến 45% khối lượng các nhà máy nhiệt điện...

##### **4.2.2. Về năng lực thi công xây lắp**

Đến nay LILAMA có các phương tiện vận chuyển và lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng và các phương tiện cơ giới hiện đại như các platfooc tải trọng đến 150 tấn; nhiều cần trục, cầu trục các loại trong đó có cần trục với sức nâng tới 600 tấn; kích rút tới 800 tấn, các loại xe vận tải, xe rơ mooc chuyên dụng, ... Việc vận chuyển hàng ngàn tấn thiết bị siêu trường, siêu trọng lên độ cao và lắp đặt an toàn, chính xác đúng tiến độ đã khẳng định vững chắc năng lực và thương hiệu LILAMA trong việc thi công các công trình công nghiệp, công trình trọng điểm quốc gia. LILAMA đã chứng tỏ khả năng của mình trong việc kéo bao hơi với trọng lượng 320 tấn, đường kính thân 2,2m, chiều dài 32,5m và lắp đặt an toàn tại độ cao 76m tại dự án nhiệt điện Vũng Áng 1; lắp đặt thành công 06 tổ máy của dự án thủy

điện Sơn La, với trọng lượng mỗi Rotor là 1.000 tấn, công suất 400 MW, đường kính 15,6m, chiều cao 2,8m là kết cấu nặng nhất trong các thiết bị lắp đặt tại công trường và là Rotor nặng nhất trong các nhà máy thủy điện của Việt Nam từ trước đến nay.

#### 4.2.3. Công nghệ hàn

Tổng công ty đang áp dụng công nghệ và phương pháp hàn tiên tiến của thế giới trên các công trình như: hàn trong môi trường khí bảo vệ: TIG, MIG, MAG, hàn dây lõi thuốc FCAW, hàn hồ quang chìm SAW, hàn theo phương pháp STT (Surface Tenion Transfer).

Mỗi hàn được kiểm tra bằng thiết bị tiên tiến: Máy chụp X-ray, máy siêu âm, các thiết bị kiểm tra từ tính, phương pháp kiểm tra RT (Radiographic Testing), UT (Ultrasonic Testing), PT (Penetrant Testing) và MT (Magnetic Testing).

Công nghệ hàn của Tổng công ty đáp ứng được các tiêu chuẩn hàn ASME của hiệp hội cơ khí Mỹ, ABI – 1104 của Viện dầu khí Mỹ, AWS của Hiệp hội hàn Mỹ, EN287-288 của Châu Âu, JIS Welding của Nhật và ASNT của hiệp hội NDT Mỹ. Thợ hàn của Tổng công ty đã thực hiện tốt việc hàn nối liên kết hệ thống ống sinh hơi trong các nhà máy nhiệt điện, nhà máy đường, hệ thống ống dẫn dòng trong các nhà máy thủy điện...

#### 4.2.4. Danh mục thiết bị sản xuất chính

Một số máy móc, thiết bị lớn của Tổng Công ty như sau:

TT	Tên tài sản	SL	Nước sản xuất	Năm sản xuất
1	Cầu bánh lốp Grove 136 tấn	1	MỸ	1996
2	Cầu Kobelco 150 tấn số 1	1	NHẬT BẢN	1996
3	Cầu Kobelco 250 tấn	1	NHẬT BẢN	1988
4	Cầu KOBELCO 7150- 150 tấn số 2	1	NHẬT BẢN	1996
5	Cầu Kobelco 100 tấn	1	NHẬT BẢN	1997
6	Cần trục thủy lực CKE 250 tấn số 1	1	NHẬT	2004
7	Cần trục thủy lực CKE 250 tấn số 2	1	NHẬT	2004
8	Cần trục tháp D228 12 Tấn	1	TRUNG QUỐC	2004
9	Cần trục thủy lực Demag 600T CC2800	1	ĐỨC	2000
10	Cần trục thủy lực CKE 250 tấn số 3	1	NHẬT	2005
11	Cần trục thủy lực bánh xích KOBELCO	1	NHẬT	2008

TT	Tên tài sản	SL	Nước sản xuất	Năm sản
	250T CKE			
12	Cần trục thủy lực bánh xích Liebherr 280T	1	ĐỨC	2008
13	Cần trục Tháp QTZ900B-50Tấn và Vận thăng SC1	1	TRUNG QUỐC	2011
14	Máy dò khuyết tật bằng siêu âm	1	MỸ	1999
15	Máy toàn đạc điện tử GTS-721	2	NHẬT	2005
16	Máy toàn đạc điện tử	2	NHẬT	2006

*Nguồn: LILAMA*

#### **4.3. Thiết bị, vật tư, nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất**

❖ Nhu cầu về máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu sử dụng cho hoạt động kinh doanh

- Nhu cầu về máy móc thiết bị phục vụ việc thực hiện các hợp đồng EPC, hợp đồng xây lắp của Tổng công ty tương đối lớn với các yêu cầu về chủng loại, kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ, ... đa dạng, phức tạp, đặc biệt là máy móc thiết bị cung cấp cho các dự án nhiệt điện đốt than.
- Các thiết bị như Tuabin, lò hơi, máy phát, ... cung cấp cho các dự án EPC luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Bên cạnh đó, nhu cầu đối với các loại nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công như: sắt thép các loại, que hàn, sơn, cáp điện, các loại khí công nghiệp, ... là thường xuyên và phổ biến đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, tỷ trọng giá trị của các loại nguyên nhiên vật liệu này chiếm phần không lớn trong tổng chi phí máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu của Tổng công ty.

❖ Nguồn cung cấp máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu:

- Tổng công ty đã tìm kiếm các nguồn cung cấp đa dạng nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án. Tổng công ty thường hợp tác với các nhà cung cấp uy tín, có kinh nghiệm và đã hợp tác thành công với Tổng công ty trong nhiều dự án.
- Tổng công ty đang có xu hướng tăng cường hợp tác với các nhà cung cấp trong nước có đủ khả năng cung cấp hàng hóa đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng, tiến độ với giá cả hợp lý, cạnh tranh.
- Đối với những chủng loại hàng hóa có yêu cầu bắt buộc về xuất xứ, tiêu chuẩn chất lượng mà trong nước chưa đáp ứng được, phải nhập khẩu trực tiếp, Tổng công ty lựa chọn các công ty, tập đoàn nước ngoài có năng lực, uy tín, đã thực hiện thành công các dự án tại Việt Nam trên cơ sở giá cả hợp lý, cạnh tranh.

❖ Tính ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Tổng Công ty đã thiết lập được một hệ thống các đối tác truyền thống trong quá trình thực hiện các dự án nên Tổng công ty chủ động được trong việc tìm kiếm nguồn cung cấp đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ của dự án góp phần duy trì tốt tính ổn định của nguồn cung cấp máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu.

❖ Danh mục nhà cung cấp vật tư, thiết bị chủ yếu cho Tổng công ty

<b>Tên nhà cung cấp</b>	<b>Quốc gia</b>	<b>Thiết bị/Vật liệu cung cấp</b>
Foster Wheeler	USA	Lò hơi
Siemens, Polysius, Fichtner	GERMANY	Lò hơi; thiết bị nhà máy điện và nhà máy xi măng
Mitsubishi, Toshiba, Hitachi, Marubeni, Sumitomo	JAPAN	Thiết bị nhà máy điện
Technip, Alstom	FRANCE	Thiết bị nhà máy điện
Hyundai, Doosan	KOREA	Thiết bị nhà máy điện
ABB	SWEDEN	Thiết bị nhà máy điện
Shanghai Electric, Donfang	CHINA	Thiết bị nhà máy điện
FLSmidth	DENMARK	Thiết bị nhà máy xi măng
Poyry Energy	SWITZERLAND	Tư vấn thiết kế
CTCI	TAIWAN	Tư vấn thiết kế và cung cấp thiết bị cho nhà máy lọc dầu
Công Ty CP TM La Giang	VIỆT NAM	Sắt thép
Kimsco Co., Ltd.	VIỆT NAM	Vật liệu bảo ôn
Công Ty Cp Tập Đoàn Công Nghệ Năng Lượng Dầu Khí Việt Nam (PV EIC)	VIỆT NAM	Vật liệu bảo ôn
Jotun Việt Nam	VIỆT NAM	Sơn
Ip Việt Nam	VIỆT NAM	Sơn

*Nguồn: LILAMA*

#### **4.4. Thị trường hoạt động**

Thị trường chủ yếu của LILAMA là thực hiện các dự án tổng thầu EPC, chế tạo thiết bị, cơ khí, thi công xây lắp các gói thầu trong và ngoài nước cũng như nhận nhiều hợp đồng chế tạo cơ khí, thiết bị xuất khẩu cho các đối tác, tập đoàn lớn trên thế giới. EPC tập trung chủ yếu vào phân khúc chính mà LILAMA tham gia là điện, dầu khí và công nghiệp chế biến/chế tạo và hiện LILAMA đang là nhà thầu EPC số 1 Việt Nam. Do đó, việc nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả của công tác đấu thầu/chào giá vừa là mục tiêu vừa là yêu cầu tất yếu khách quan mà Tổng công ty đặc biệt quan tâm chú trọng.

Hàng năm, Công ty mẹ - Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch tiếp thị, chào giá, đấu thầu để tìm kiếm việc làm, trên cơ sở năng lực, sở trường của các đơn vị. Đối với những gói thầu lớn đòi hỏi nhiều năng lực về quản lý dự án, thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp, cung cấp dây chuyền thiết bị toàn bộ như các gói thầu EPC sẽ do Công ty mẹ - Tổng công ty thực hiện đấu thầu. Những gói thầu đơn giản có giá trị thấp, Tổng Công ty để các đơn vị tự tham gia, tiếp thị, đấu thầu trên cơ sở thể mạnh, khả năng cạnh tranh của từng đơn vị.

Đối với thị trường xuất khẩu thiết bị: Trong bối cảnh ngành cơ khí Việt Nam đang bị lấn sân và cạnh tranh quyết liệt bởi các nhà thầu nước ngoài thì hướng xuất khẩu, xuất khẩu tại chỗ và đầu tư thi công xây lắp tại nước ngoài có ý nghĩa rất lớn nhằm đảm bảo ổn định công việc cũng như khẳng định sức mạnh của thương hiệu LILAMA. Những sản phẩm cơ khí chế tạo theo các tiêu chuẩn quốc tế và có chất lượng cao như: Lọc bụi tĩnh điện, thiết bị lò hơi, tàu biển, băng tải, kết cấu thép do LILAMA sản xuất đã khẳng định được chỗ đứng trên thị trường khu vực và thế giới. LILAMA đã tham gia và thực hiện một số gói thầu trong và ngoài nước cũng như nhận nhiều hợp đồng xuất khẩu hàng cơ khí cho các đối tác, tập đoàn lớn trên thế giới.

#### **4.5. Công tác tổ chức, quản trị**

Mô hình quản trị của Tổng công ty về cơ bản đã đáp ứng được đòi hỏi của hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng mở rộng của LILAMA. Bộ máy quản trị tinh gọn, linh hoạt, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD.

##### **4.5.1. Vai trò của Công ty mẹ - Tổng công ty:**

Công ty mẹ - Tổng công ty đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định chiến lược, đầu tư tài chính và tổ chức điều hành SXKD của cả tổ hợp Công ty mẹ – Công ty con/Công ty liên kết.

Để thực hiện việc chức năng quản trị điều hành SXKD cũng như quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác, Tổng công ty đã ban hành các quy chế trên nhiều lĩnh vực như: Quy chế quản lý tài chính, Quy chế phân cấp và quản lý dự án đầu tư, Quy định chế độ báo cáo thống kê định kỳ, Quy chế người đại diện phần vốn Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, Quy chế người đại diện tham gia Ban kiểm soát tại công ty có vốn

góp của LILAMA,... Bên cạnh đó, Tổng công ty cử người đại diện phần vốn, người tham gia Ban kiểm soát tại các công ty con, công ty liên kết.

#### **4.5.2. Việc kiểm soát ở cấp độ Tổng công ty.**

Hiện tại, LILAMA có tổng cộng 16 công ty con và 10 công ty liên kết.

Các công ty con là những pháp nhân độc lập, hoạt động theo chiến lược và mục tiêu chung của Tổng công ty, các quyết định then chốt và nhân sự quản lý điều hành đều có sự phê duyệt, thỏa thuận của Tổng công ty.

Tại các công ty liên kết: Tổng công ty cử người tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban điều hành hoặc Ban kiểm soát tùy theo thỏa thuận tại các công ty LILAMA tham gia góp vốn, nhưng do tỷ lệ sở hữu thấp nên mức độ quyết định, kiểm soát còn hạn chế.

#### **4.6. Công tác đầu tư**

Thời gian qua, để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn mạnh của Tổng công ty, LILAMA đã tập trung đầu tư để nâng cao năng lực chế tạo thiết bị, thiết bị thi công, nhà máy chế tạo cơ khí và một số dự án phát triển nhà, đô thị để tận dụng lợi thế về đất đai hiện có.

Việc đầu tư các trang thiết bị tăng cường năng lực thi công và mở rộng các nhà máy chế tạo thiết bị bước đầu đã phát huy hiệu quả, qua đó, LILAMA đã ký và thực hiện được nhiều hợp đồng lớn, tạo công ăn việc làm cho một lượng lớn lao động, chủ động phương tiện cho công tác thi công xây lắp, phục vụ cho sản xuất kinh doanh, được nhà nước tin tưởng giao làm Trưởng nhóm chế tạo thiết bị toàn bộ thuộc chương trình cơ khí trọng điểm quốc gia và các nhiệm vụ quan trọng khác trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. LILAMA cũng đã có được một lực lượng máy móc thi công khá hùng hậu, có thể đồng thời đáp ứng năng lực thi công một lúc nhiều công trình trọng điểm quốc gia và được đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao.

Trong những năm gần đây công tác đầu tư được thực hiện một cách thận trọng hơn, Tổng công ty thường xuyên thực hiện rà soát, đánh giá lại các dự án đầu tư, tập trung nguồn vốn cho các dự án sắp hoàn thành, dự án đang triển khai thực sự có hiệu quả kinh tế, dừng hoặc giãn tiến độ đối với những dự án chưa hội tụ đủ điều kiện cần thiết (thiếu thủ tục pháp lý, chưa xác định được nguồn vốn...), dự án kém hiệu quả.

#### **4.7. Hoạt động Marketing**

##### **❖ Các hình thức quảng cáo mà LILAMA đã và đang áp dụng:**

Hiện nay, LILAMA đã và đang áp dụng các hình thức quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình và trong các sự kiện lớn của đất nước (như sự kiện 1.000 năm Thăng Long ...) để quảng bá hình ảnh và sản phẩm, dịch vụ trên thị trường. Bên cạnh đó, LILAMA dùng website <http://www.lilama.com.vn> để thiết lập sự hiện diện của mình trên internet và tạo ra nguồn thông tin sẵn có cho những đối tượng quan tâm tới



LILAMA. Đồng thời LILAMA cũng tạo điều kiện cho phóng viên các báo, đài đưa tin về những dự án của LILAMA khi có yêu cầu.

❖ ***Các chính sách của LILAMA đối với công tác Marketing:***

LILAMA luôn nhận thức được tầm quan trọng của thương hiệu nên LILAMA không ngừng đầu tư đúng mức cho hoạt động Marketing để củng cố và phát triển thương hiệu của mình trên thị trường. Bên cạnh các hình thức quảng bá trên báo, đài, truyền hình, website ..., LILAMA cũng coi trọng tạo dựng uy tín và thương hiệu bằng tiến độ thi công, chất lượng, kỹ thuật công trình, duy trì mối quan hệ bền vững dựa trên sự gắn bó và tin tưởng lẫn nhau đối với các khách hàng truyền thống, tăng cường tiếp xúc và gây dựng sự tín nhiệm với các khách hàng mới. Chính sách này áp dụng với khách hàng cả trong và ngoài nước. Ngoài trụ sở chính tại Hà Nội, LILAMA thành lập văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh để tiếp cận gần hơn các khách hàng ở khu vực phía Nam và Nam Trung Bộ đồng thời LILAMA có bộ phận chuyên trách việc tiếp thị, đấu thầu.

**4.8. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới**

Hiện nay và trong tương lai, bên cạnh việc mở rộng danh mục sản phẩm trong lớp công nghệ hiện tại (thiết bị đơn giản và phụ trợ), LILAMA hướng tới lớp thiết bị phụ trợ cao cấp hơn như:

- + Sản xuất thiết bị chính như thiết bị nâng hạ ngoài kết cấu kim loại và các thiết bị phụ trợ khác (ví dụ: cần trục dỡ hàng, băng tải cầu tàu, máy xếp chồng, băng tải vận chuyển ngược).
- + Mở rộng sản phẩm ra các thiết bị phụ trợ thuộc các phân khúc liên quan tới EPC như phân khúc thiết bị đồng bộ và cơ khí xây dựng (ví dụ: ống chịu lực áp suất cao, van và van khối, quạt hơi nước thứ cấp và sơ cấp).

LILAMA thực hiện kế hoạch này ngay trong từng dự án cụ thể qua việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới trong chế tạo và thi công xây lắp, tăng cường hợp tác với các đơn vị xây lắp, cơ khí, tư vấn có năng lực, kinh nghiệm trong nước và các tập đoàn công nghiệp lớn nước ngoài.

**4.9. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

- ❖ ***Hệ thống quản lý chất lượng:*** LILAMA đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

**Cấu trúc hệ thống quản lý chất lượng của LILAMA**

<b>SỔ TAY CHÍNH SÁCH VÀ CHẤT LƯỢNG</b>	<b>Tài liệu cấp 1</b> gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>* Tuyên bố chính sách.</li><li>* Tổ chức.</li><li>* Quyền hạn và trách nhiệm.</li><li>* Đề cương chung</li><li>* Liệt kê qui trình.</li><li>* Phụ lục.</li></ul>
<b>SỔ TAY QUI TRÌNH CHẤT LƯỢNG</b>	<b>Tài liệu cấp 2</b> gồm: <b>Các qui trình của hệ thống chất lượng</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* Nội dung công việc</li><li>* Phương pháp tiến hành</li><li>* Thời gian tiến hành</li><li>* Người phụ trách</li><li>* Tài liệu tham khảo.</li></ul>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO, SỔ TAY, BIỂU MẪU HOẶC HƯỚNG DẪN LÀM VIỆC</b>	<b>Tài liệu cấp 3</b> gồm: Các hướng dẫn công việc chi tiết và các tài liệu tham khảo chỉ dẫn người sử dụng cách các công việc được tiến hành. <ul style="list-style-type: none"><li>* Các biểu mẫu</li><li>* Các biên bản.</li></ul>

- ❖ **Bộ phận quản lý chất lượng:** LILAMA có bộ phận quản lý chất lượng nội bộ thuộc cơ quan Tổng công ty và bộ phận quản lý chất lượng tại hiện trường thuộc các Ban Dự án.
- ❖ **Quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ:** LILAMA xây dựng một hệ thống tương đối đầy đủ các qui trình cho từng công việc, với những mô tả chi tiết và chính xác cách thức thực hiện công việc đó. Hệ thống này được áp dụng thống nhất trong toàn LILAMA, bao gồm các qui trình sau:
  - + Qui trình xem xét hợp đồng
  - + Qui trình kiểm soát thiết kế
  - + Qui trình mua sắm
  - + Qui trình kiểm soát quá trình sản xuất
  - + Qui trình xem xét đánh giá chất lượng nội bộ
  - + Qui trình kiểm tra và thử nghiệm
  - + Qui trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp
  - + Qui trình hành động khắc phục và phòng ngừa
  - + Qui trình kiểm soát tài liệu, dữ liệu ...



#### 4.10. Logo, nhãn hiệu thương mại

Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu quốc tế “LILAMA hình” số 848415 do WIPO cấp ngày 21/07/2004; Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 55808 ngày 21/07/2004, gia hạn theo Quyết định số 15700/QĐ-SHTT do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 30/03/2012, logo, nhãn hiệu thương mại của LILAMA như sau:



Logo là Quả địa cầu hình Elip, nền màu xanh lam, có các đường kinh tuyến và vĩ tuyến, ở giữa có chữ LILAMA màu đỏ trên nền trắng in nghiêng

#### 4.11. Các Hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị (đã bao gồm VAT)		Ngày hoàn thành
				TỶ VND	USD	
1	NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG 2	Tập đoàn Doosan - Hàn Quốc	BOP Piping and Equipment, FGD, Coal and Ash handling system, tank fabrication works	515	-	02/10/2015
2	NHÀ QUỐC HỘI	Ban Quản lý nhà Quốc hội	Cung cấp và lắp đặt hệ thống nổi đất, chống sét (phần bổ sung) tháo dỡ nâng tháp giải nhiệt, KCT cầu dẫn và bích chặn Patio, KCT cầu dẫn bổ sung, thép đỡ kính ban công ...	817		30/10/2014
3	TRẠM BƠM NGOẠI ĐỘ 2 - HÀ NỘI	BQLDA Trạm bơm ngoại độ 2	Gói thầu số 6: Cung cấp và lắp đặt máy bơm và tủ điều khiển	79		30/07/2014
4	FORMOSA HÀ TĨNH	Sandvik Asia Private Limited	Supply of Machine Structure, Supply of Electric House, Installation, Erection, Commissioning		12.899.197,50	15/03/2015
5	TRẠM BIẾN ÁP HẢI DƯƠNG 2	BQLDA Điện miền Bắc	Xây dựng và lắp đặt trạm biến áp 220KV Hải dương 2	92		10 tháng kể từ ngày ký HĐ
6	NHIỆT ĐIỆN MÔNG DƯƠNG 1	Tập đoàn HUYNDAI – Hàn Quốc	INSTRUMENTATION WORKS	1.562		31/10/2015
7	TRẠM PHÚ MỸ 220KV	BQLDA Điện miền Nam	Xây dựng trạm điện Phú Mỹ 2	655		12/2014

TT	Tên hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị (đã bao gồm VAT)		Ngày hoàn thành
8	THỦY ĐIỆN LAI CHÂU	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Thi công xây dựng công trình thủy điện Lai Châu	1.450		15/12/2017
9	NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2	Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy chính	2.320		Năm 2016
10	LỘC HÓA DẦU NGHÌ SƠN	JGCS Consortium	Onshore construction for TANK WORK to be performed within Vietnam, SMP Works for PKKG – 1, Steel structure Erection, Equipment erection & Piping Installation (Package 2&3&4&6A2	3.978		Năm 2016
11	NHIỆT ĐIỆN VŨNG ÁNG	Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vũng Áng	Tổng thầu EPC	24.307		Năm 2015
	<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>35.775</b>	<b>12.899.197,50</b>	

Nguồn: Lilama

#### 4.12. Doanh thu Hợp nhất toàn Tổng Công ty theo cơ cấu ngành nghề

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hoạt động	2011		2012		2013		6 tháng 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	EPC, xây lắp	11.712.300	70,64%	9.799.200	65,34%	5.673.900	64,23%	2.777.500	64,34%
2	Cơ khí chế tạo	3.712.000	22,39%	4.233.000	28,22%	2.454.600	27,79%	1.181.300	27,36%
3	Tư vấn thiết kế	389.200	2,35%	301.300	2,01%	98.600	1,12%	84.100	1,95%
4	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác	765.900	4,62%	664.100	4,43%	606.400	6,86%	274.300	6,35%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.579.400</b>	<b>100,00%</b>	<b>14.997.700</b>	<b>100,00%</b>	<b>8.866.600</b>	<b>100,00%</b>	<b>4.317.300</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: LILAMA

#### 4.13. Tình hình tài chính của Công ty mẹ - Tổng Công ty

##### 4.13.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất

##### a. Doanh thu, Lợi nhuận gộp

– Doanh thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hoạt động	2011		2012		2013		6 tháng 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	EPC, xây lắp	10.916.694	95,81%	9.616.564	95,58%	2.879.178	89,82%	1.100.677	78,60%
2	Cơ khí chế tạo	160.557	1,41%	183.404	1,82%	111.806	3,49%	189.261	13,52%
3	Tư vấn thiết kế	185.367	1,63%	141.930	1,41%	79.630	2,48%	66.694	4,76%
4	Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác	132.020	1,16%	119.014	1,18%	134.718	4,20%	43.727	3,12%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.394.638</b>	<b>100,00%</b>	<b>10.060.912</b>	<b>100,00%</b>	<b>3.205.332</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.400.359</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2011 – 6T/2014 đã kiểm toán

Doanh thu của TCT một số năm vừa qua có xu hướng giảm do tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới dẫn tới việc Việt Nam phải cắt giảm, đình hoãn, giãn tiến độ việc đầu tư nhiều dự án công nghiệp lớn làm cho mảng doanh thu từ Tổng thầu EPC giảm. Hơn nữa trong thời gian này một số dự án TCT làm Tổng thầu EPC cũng đi vào giai đoạn hoàn thành dẫn tới Doanh thu không cao. Bên cạnh đó việc đầu tư FDI vào Việt Nam cũng giảm sút dẫn tới việc tăng trưởng doanh thu từ các công trình mới cũng không đạt được như kỳ vọng..

– Bảng tổng hợp doanh thu, lợi nhuận gộp

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6T/2014
Doanh thu	11.394.638	10.060.912	3.205.332	1.400.359
Lợi nhuận gộp	527.446	262.431	268.986	21.769
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	4,63%	2,61%	8,39%	1,55%

b. Tổng hợp kết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	8.401.645,46	6.565.006,53	5.746.323,35
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	Tr.đồng	473.778,30	525.799,86	544.713,07
3	Vay và nợ ngắn hạn	Tr.đồng	3.167.771,35	1.829.686,80	1.402.961,48
4	Vay và nợ dài hạn	Tr.đồng	1.057.467,08	1.035.364,22	1.020.524,13
5	Doanh thu	Tr.đồng	11.394.638	10.060.912	3.205.332

6	Chi phí	Tr.đồng	11.019.209	9.937.761	3.044.110
7	Số lao động bq	Người	859	783	785
8	Thu nhập bình quân	đồng/người/ tháng	9.350.000	9.900.000	9.730.000
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	40.193	51.501	20.428
10	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	40.193	51.501	18.913
11	ROE	%	8,5%	9,8%	3,5%

*Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2011 – 6T/2014 đã kiểm toán*

**c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,02	1,03
Hệ số thanh toán nhanh	0,78	0,85
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,92	0,91
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	11,46	9,55
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
Vòng quay tổng tài sản	1,34	0,52
Vòng quay TSCĐ	35,48	12,03
Vòng quay vốn lưu động	1,73	0,72
Vòng quay các khoản phải thu	11,65	2,82
Vòng quay các khoản phải trả	6,93	1,73
Vòng quay hàng tồn kho	6,94	3,20
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0,51%	0,59%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,29%	3,53%

Chỉ tiêu	2012	2013
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,69%	0,31%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	0,40%	0,46%

*Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2012 – 2013 đã kiểm toán*

#### 4.13.2. Giá trị các khoản đầu tư tài chính

Đến thời điểm ngày 30/06/2014, Công ty mẹ - Tổng công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại 19 Công ty con; 8 Công ty liên kết và 04 đơn vị đầu tư tài chính với tổng số vốn theo sổ sách là **1.339** tỷ đồng.

*Đơn vị: Đồng*

STT	Diễn giải	Tỷ lệ góp vốn theo vốn điều lệ hoặc vốn thực góp	Số sổ sách tại ngày 30/06/2014	Số xác định lại theo định giá
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
<b>I</b>	<b>Đầu tư vào công ty con</b>		<b>835.803.775.000</b>	<b>775.792.832.655</b>
1	Công ty Cổ phần LILAMA 18	51,00%	50.456.340.000	78.004.500.000
2	Công ty CP Cơ khí Lắp Máy LILAMA	51,00%	18.217.832.000	8.326.145.000
3	Công ty CP Lắp máy - Thí nghiệm Cơ điện (*)	51,00%	8.373.775.000	6.921.975.000
4	Công ty cổ phần tôn mạ màu Việt Pháp (***)			
5	Công ty Cổ phần LILAMA 10	51,00%	48.450.000.000	55.080.000.000
6	Công ty Cổ phần LILAMA 3	51,00%	33.532.500.000	8.667.450.000
7	Công ty Cổ phần LILAMA 45.1	51,00%	24.480.000.000	25.874.279.057
8	Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 (*)	51,00%	20.029.600.000	11.067.000.000
9	Công ty Cổ phần LILAMA 45.4 (*)	51,68%	22.492.724.000	13.437.749.000
10	Công ty Cổ phần LILAMA 5	51,00%	33.150.000.000	9.435.000.000
11	Công ty Cổ phần LILAMA 69.1	51,00%	43.388.250.000	33.629.910.000
12	Công ty Cổ phần LILAMA 69.2	53,08%	37.326.299.000	13.105.570.100
13	Công ty Cổ phần LILAMA 69.3	66,76%	45.357.750.000	56.251.736.869
14	Công ty Cổ phần LILAMA 7	51,00%	28.152.000.000	15.045.000.000
15	Công ty Cổ phần LISEMCO	79,98%	130.050.320.000	138.975.701.902
16	Công ty cổ phần thủy điện Sông Vàng	53,84%	81.062.625.000	81.062.625.000

STT	Diễn giải	Tỷ lệ góp vốn theo vốn điều lệ hoặc vốn thực góp	Số sổ sách tại ngày 30/06/2014	Số xác định lại theo định giá
17	Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông	80,99%	60.833.760.000	60.833.760.000
18	Công ty Cổ phần tư vấn quốc tế LHT	60,00%	19.200.000.000	19.796.697.443
19	Công ty Cổ phần ĐTXD & Phát triển đô thị Lilama	70,31%	131.250.000.000	140.277.733.284
<b>II</b>	<b>Đầu tư vào công ty Liên kết</b>	<b>0,00%</b>	<b>312.898.099.838</b>	<b>314.004.303.809</b>
1	Cty CP Tư vấn thiết kế XD và công nghệ Lilama	45,45%	2.000.000.000	2.000.000.000
2	Công ty CP bất động sản LILAMA (Lilama Land)	27,93%	58.500.000.000	59.070.614.352
3	Công ty CP Cơ - Điện - Môi trường LILAMA	5,64%	2.200.000.000	2.807.183.991
4	Công ty Cổ phần LILAMA Hà Nội (***)			
5	Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na	4,04%	87.200.273.444	89.887.465.722
6	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Thao	18,74%	119.850.000.000	119.850.000.000
7	Công ty cổ phần xi măng Đô Lương (**)	29,85%	22.225.345.692	15.148.791.744
8	Công ty TNHH tư vấn thiết kế CIMAS	33,00%	20.922.480.702	25.240.248.000
<b>III</b>	<b>Đầu tư tài chính</b>		<b>190.367.819.728</b>	<b>116.823.176.017</b>
1	Công ty cổ phần chế tạo giàn khoan dầu khí	4,03%	24.000.000.000	24.000.000.000
2	Công ty cổ phần xi măng Thăng Long	0,71%	30.000.000.000	30.000.000.000
3	Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng LILAMA SHB	2,00%	2.000.000.000	2.232.562.517
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Hội Sở chính	0,7%	134.367.819.728	60.590.613.500

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp*

(\*) Đến thời điểm lập Phương án Cổ phần hóa này, Công ty CP Lắp máy - Thí nghiệm Cơ điện, Công ty Cổ phần Lilama 45.3 và Công ty Cổ phần Lilama 45.4 trở thành công ty liên kết của Tổng công ty.

(\*\*) Đến thời điểm lập Phương án Cổ phần hóa này, Tổng Công ty đã thực hiện thoái vốn 100% vốn tại Công ty Cổ phần Xi măng Đô Lương

(\*\*) Đây là các Công ty có tình hình tài chính và hoạt động yếu kém, TCT đã trích lập dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư và hiện nay TCT đang được xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa (Chi tiết xem Phụ lục 1 và 2 đính kèm Phương án này).

#### 4.13.3. Đánh giá chung về tình hình tài chính

- Vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu thấp chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu cao do vốn điều lệ của LILAMA thấp trong khi doanh thu hàng năm lớn, vốn cho SXKD chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng và tiền ứng trước của khách hàng.
- Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp gấp 2,6 lần vốn điều lệ, đặc biệt là một số công ty không thuộc ngành nghề kinh doanh chính chưa mang lại hiệu quả và làm phân tán nguồn lực, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh thuộc các ngành kinh doanh chính.

## **5. Những nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của LILAMA trong các năm vừa qua**

### **5.1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo, phối hợp của Chính phủ, Bộ xây dựng và các địa phương trong quá trình hoạt động kinh doanh, thi công dự án.
- Việt Nam là nước đang phát triển, rất nhiều công trình công nghiệp trọng điểm về điện, dầu khí, xi măng ... đang cần được xây dựng.
- Với kinh nghiệm hơn 50 năm hoạt động trong lĩnh vực xây lắp LILAMA là doanh nghiệp hàng đầu và có uy tín của Việt Nam trong vai trò EPC các dự án công nghiệp. Có nhiều kinh nghiệm và năng lực vượt trội trong việc thi công xây lắp, chế tạo thiết bị cho các công trình nhiệt điện, thủy điện, xi măng, lọc hóa dầu, công nghiệp chế biến ...
- Lực lượng cán bộ lãnh đạo quản lý, kỹ sư, cử nhân được đào tạo và làm việc trong môi trường công nghiệp chuyên nghiệp; Lực lượng kỹ sư có kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý dự án, quản lý thi công, quản lý chất lượng đối với các dự án lớn, dự án EPC; lực lượng công nhân kỹ thuật hùng hậu, tinh thông về tay nghề, kỹ năng làm việc cao, đặc biệt một số nghề như thợ Hàn điện, thợ lắp máy, lắp ống, thợ gia công chế tạo của LILAMA có ưu thế vượt trội ở Việt Nam và khu vực.
- Năng lực thiết bị thi công xây lắp, thiết bị chế tạo cơ khí đã được đầu tư cơ bản, đảm bảo có lợi thế cạnh tranh cao trong đấu thầu. Đặc biệt có ưu thế vượt trội trong thi công xây lắp các thiết bị siêu trường siêu trọng, các thiết bị đòi hỏi kỹ năng thi công mạnh, chế tạo các thiết bị dây chuyền đồng bộ của nhà máy nhiệt điện, thủy điện, xi măng,....
- LILAMA đã tạo dựng được thị phần tốt trên thị trường nội địa, đặc biệt là về xây lắp, chế tạo thiết bị toàn bộ, đồng thời có quan hệ với nhiều công ty, tập đoàn của các nước trên thế giới.



**5.2. Khó khăn**

- Thực trạng kinh tế thế giới cũng như Việt Nam trong các năm vừa qua gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp. Lạm phát và lãi suất vay vốn ở mức cao, các doanh nghiệp khó tiếp cận được nguồn vốn vay, trong khi nhà nước cắt giảm đầu tư công, các dự án đầu tư bị đình hoãn, giãn tiến độ làm cho thị trường công việc trong nước đối với ngành xây lắp vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng doanh thu của LILAMA.
- Một số công ty thành viên - Công ty Cổ phần Tôn mạ màu Việt Pháp, Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội - được LILAMA đầu tư vốn và cho vay trong lúc khó khăn, nhưng vì nhiều lý do khách quan nêu trên nên đã lâm vào tình trạng lỗ lớn kéo dài, không có khả năng hồi phục đã làm cho tình hình tài chính của LILAMA gặp thêm khó khăn.
- Vốn điều lệ của LILAMA thấp chưa tương xứng với quy mô hoạt động. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao, chi phí lãi vay và dư nợ lớn.
- Theo tiến trình hội nhập kinh tế thế giới, sự cạnh tranh với các nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực cơ khí lắp máy ngày càng quyết liệt hơn.
- Đầu tư cho cơ khí chế tạo đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu lớn, thời gian thu hồi vốn chậm, đầu ra của sản phẩm không ổn định.
- Các yêu cầu công nghệ sản phẩm, cấu kiện quan trọng mang lại lợi nhuận cao đòi hỏi năng lực mạnh về thiết kế, chế tạo và vốn lớn.

**II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ****1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp:**

Theo Quyết định số 269/QĐ-BXD ngày 10/03/2015 của Bộ Xây dựng về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty Mẹ - Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, giá trị doanh nghiệp của Công ty Mẹ - Tổng Công ty lắp máy Việt Nam tại thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2014 để cổ phần hóa như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Số liệu số kế toán	Số liệu sau xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
<b>A. Tài sản đang dùng (1+2+3+4)</b>	<b>5.647.489.584.102</b>	<b>5.814.515.700.777</b>	<b>5.854.977.992.429</b>	<b>40.462.291.652</b>
1. TSCĐ và đầu tư dài hạn	1.427.065.762.693	1.531.681.063.261	1.530.923.393.606	(757.669.655)
2. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	4.176.994.482.112	4.239.405.298.219	4.240.989.121.885	1.583.823.666
3. Giá trị lợi thế kinh doanh của	-	-	5.258.589.791	5.258.589.791



Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu sau xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
doanh nghiệp				
4. Giá trị quyền sử dụng đất	43.429.339.297	43.429.339.297	77.806.887.147	34.377.547.850
<b>B. Tài sản không cần dùng</b>	<b>11.030.143</b>	<b>11.030.143</b>	<b>11.030.143</b>	<b>-</b>
1. TSCĐ và đầu tư dài hạn	11.030.143	11.030.143	11.030.143	-
<b>C. Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>354.435.629</b>	<b>354.435.629</b>	<b>354.435.629</b>	<b>-</b>
1. TSCĐ và đầu tư dài hạn	354.435.629	354.435.629	354.435.629	-
<b>D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)</b>	<b>5.647.855.049.874</b>	<b>5.814.881.166.549</b>	<b>5.855.343.458.201</b>	<b>40.462.291.652</b>
<b>Trong đó:</b>				<b>-</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>5.647.489.584.102</b>	<b>5.814.515.700.777</b>	<b>5.854.977.992.429</b>	<b>40.462.291.652</b>
<b>E1. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>5.074.630.954.963</b>	<b>5.074.653.954.963</b>	<b>5.074.653.954.963</b>	<b>-</b>
<b>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]</b>	<b>572.858.629.139</b>	<b>739.861.745.814</b>	<b>780.324.037.466</b>	<b>40.462.291.652</b>

*Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp*

## 2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:

- ❖ Đối với khoản đầu tư và nợ phải thu tại Công ty Cổ phần Tôn mạ màu Việt Pháp (VIFA) Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội (LILAMA Hà Nội) với tổng số tiền 474.967.451.638 đồng (chi tiết tại Phụ lục số 1 và số 2 kèm theo Phương án), kính đề nghị Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xử lý như sau:  
Các khoản đầu tư và nợ phải thu tại VIFA và LILAMA Hà Nội đã được trích lập dự phòng, LILAMA thực hiện chuyển giao cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.
- ❖ Đối với Dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng 1  
Hiện nay Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và LILAMA đã thống nhất các nội dung của phụ lục điều chỉnh Hợp đồng EPC. Bộ Công thương đã thẩm định việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và đang trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, LILAMA và EVN sẽ ký kết phụ lục điều chỉnh Hợp đồng.

Đến thời điểm Bộ Xây dựng công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa LILAMA, LILAMA chưa thực hiện ghi nhận doanh thu cũng như chi phí đối với phần chi phí phát sinh của hợp đồng EPC - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí mở rộng 1. Lợi nhuận (nếu có) phát sinh đối với phần phát sinh khối lượng của Phụ lục hợp đồng EPC như đã nêu sẽ được điều chỉnh phần vốn nhà nước khi thực hiện bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

- ❖ Đối với tài sản tài sản chờ thanh lý 354.435.629 đồng và tài sản không cần dùng là vật tư dự phòng phát sinh từ Hợp đồng EPC số 190503/EVN-LILAMA ngày 19/05/2003 giữa Tập đoàn điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, Tổng Công ty bàn giao cho DATC.
- ❖ Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty còn có một số khoản nợ phải thu và nợ phải trả chưa đối chiếu tại thời điểm 30/06/2014. Theo đó, số dư các khoản phải thu và các khoản phải trả chưa có Biên bản đối chiếu được xác định theo số dư trên sổ kế toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam và kiểm tra trực tiếp bởi tư vấn Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam. Tổng công ty sẽ tiếp tục đối chiếu đầy đủ các khoản phải trả và điều chỉnh các khoản chênh lệch (nếu có) theo quy định trước khi chính thức chuyển sang Công ty cổ phần.
- ❖ Đến thời điểm hiện nay, Tổng cục thuế chưa kiểm tra, quyết toán thuế đến thời điểm 30/6/2014 với Tổng công ty. Do vậy, số dư liên quan đến nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước đang được xác định theo số dư trên sổ kế toán. Tổng công ty tiếp tục đề nghị Tổng cục thuế sớm kiểm tra, quyết toán thuế đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và tiến hành điều chỉnh các chênh lệch (nếu có) trong Báo cáo tài chính từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

## **PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM**

### **I. MỤC TIÊU, TÊN CÔNG TY VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN**

#### **1. Mục tiêu, yêu cầu cổ phần hóa**

##### **1.1. Mục tiêu cổ phần hóa**

Thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động thêm vốn các nhà đầu tư và vốn xã hội vào đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất, kinh doanh; Sắp xếp lại tổ chức, đổi mới về phương thức quản trị doanh nghiệp; Cùng các nhà đầu tư phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển thị trường; Thực hiện mục tiêu Tổng công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn và phát triển bền vững.

Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh có hiệu quả; Tăng cường sự giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp.

##### **1.2. Yêu cầu cổ phần hóa**

Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.

Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

#### **2. Hình thức cổ phần hóa**

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, Công ty Mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam chọn hình thức “*Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ*” theo khoản 2 điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

#### **3. Tên và thông tin của công ty cổ phần**

##### **3.1. Tên gọi**

Tên đầy đủ tiếng Việt:	<b>TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP</b>
Tên giao dịch tiếng Việt:	<b>TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM</b>
Tên giao dịch quốc tế:	<b>VIET NAM MACHINERY INSTALLATION CORPORATION – JSC;</b>
Tên giao dịch viết tắt:	<b>LILAMA</b>

### **3.2. Biểu tượng của Tổng công ty:**

Kế thừa Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu quốc tế “LILAMA hình” số 848415 do WIPO cấp ngày 21/07/2004; Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 55808 ngày 21/07/2004, gia hạn theo Quyết định số 15700/QĐ-SHTT do Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 30/03/2012, lo go, nhãn hiệu thương mại của LILAMA như sau:



Logo là Quả địa cầu hình Elip, nền màu xanh lam, có các đường kinh tuyến và vĩ tuyến, ở giữa có chữ LILAMA màu đỏ trên nền trắng in nghiêng

### **3.3. Trụ sở chính**

Địa chỉ	:	Số 124 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội
Điện thoại	:	043.863 7747
Fax	:	043. 863 8104
Website	:	<a href="http://www.lilama.com.vn">www.lilama.com.vn</a>

### **3.4. Ngành nghề kinh doanh**

Kế thừa các ngành nghề kinh doanh đã được Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp theo giấy phép Đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 05/12/2012 ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty sau cổ phần hóa bao gồm:

- Kinh doanh, xuất khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, nguyên phụ liệu sản xuất, tiêu dùng, dây chuyền công nghệ - tự động hóa, hàng tiêu dùng, phương tiện vận tải; làm đại lý tiêu thụ cho các hãng trong và ngoài nước các mặt hàng phục vụ sản xuất và tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
- Dịch thuật các tiêu chuẩn và tài liệu chuyên ngành về lĩnh vực chế tạo và lắp đặt thiết bị, các dây chuyền công nghệ mới; Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề để phục vụ nhu cầu sản xuất cho Tổng công ty và ngoài xã hội; đào tạo nâng cao và cấp chứng chỉ cho thợ hàn; đào tạo và thực hiện việc đưa người lao động Việt Nam (trong và ngoài Tổng công ty) đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài;
- Kiểm tra, thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, hệ thống điều khiển tự động, hệ thống nhiệt cho các dây chuyền công nghệ; giám sát, kiểm tra chất lượng các mối hàn và tính chất cơ lý của vật liệu;
- Đóng mới và sửa chữa các loại tàu, thuyền vận tải đường sông và đường biển;
- Thiết kế, chế tạo thiết bị và gia công kết cấu thép cho các công trình công nghiệp, dân dụng;

- Tư vấn xây dựng, tổng thầu toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư các công trình công nghiệp, dân dụng, và hạ tầng kỹ thuật như: lập dự án, thiết kế (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký) và lập tổng dự toán, tư vấn giám sát, quản lý dự án, cung cấp thiết bị công nghệ và điều khiển tự động;
- Kinh doanh bất động sản, du lịch lữ hành, khách sạn, nhà hàng và khu vui chơi giải trí;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa, các thiết bị siêu trường siêu trọng, cho thuê thiết bị thi công và vận tải; Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Xuất khẩu lao động, vật tư, thiết bị, công nghệ về lắp máy và xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh phát triển nhà, tư vấn xây dựng;
- Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện;
- Sản xuất kinh doanh xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành xây dựng của nhà nước, bao gồm các lĩnh vực thi công lắp đặt thiết bị máy móc./.

#### **4. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và kiểm soát của Công ty cổ phần**

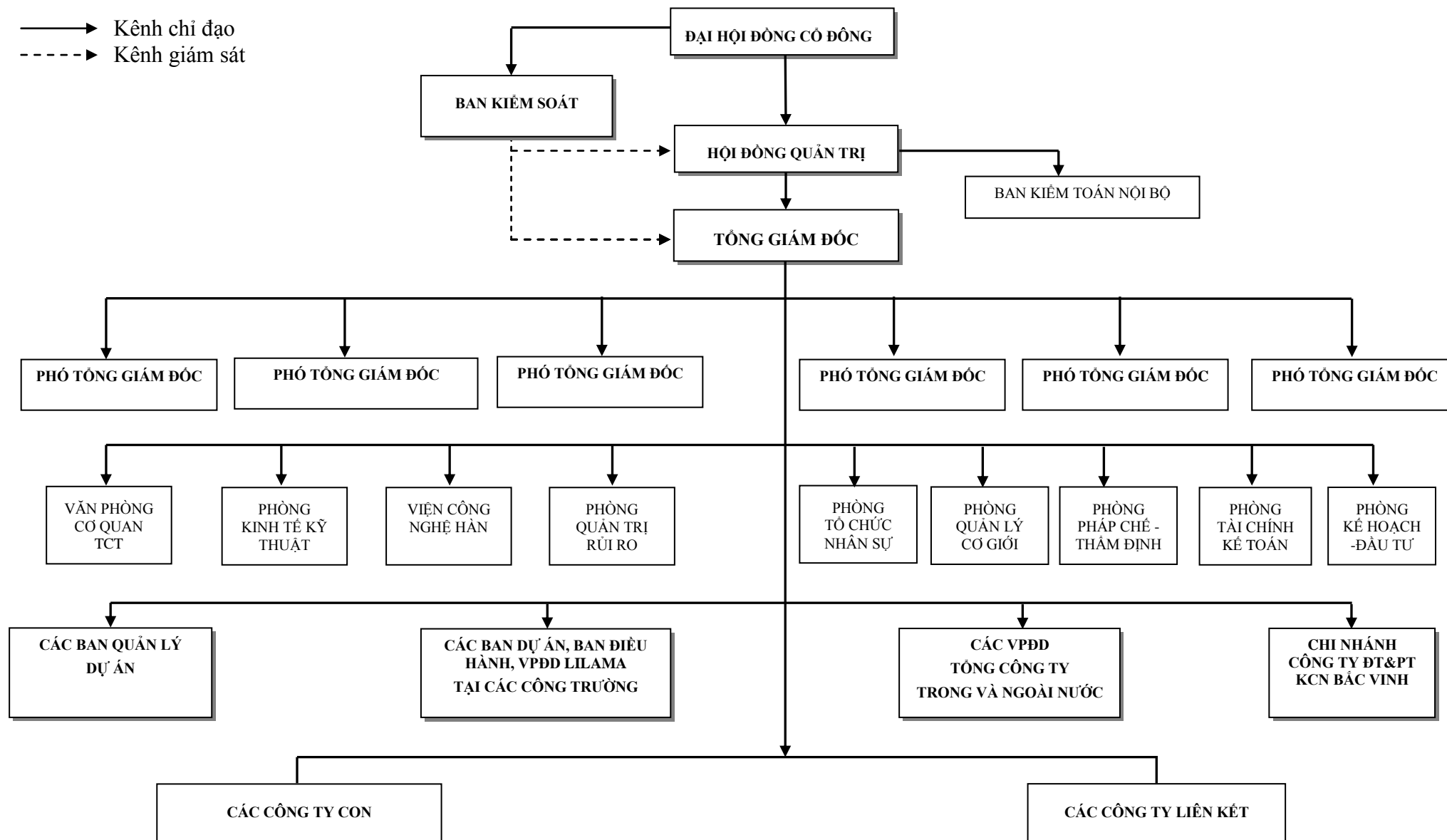
##### **4.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty cổ phần**

Xem trang sau

##### **4.2. Chức năng của các bộ phận**

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Tổng Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật; có quyền nhân danh Tổng Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;
- **Ban Kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng Công ty.
- **Ban kiểm toán nội bộ:** Chức năng, nhiệm vụ của của Ban kiểm toán nội bộ theo Phụ lục 4 đính kèm

—> Kênh chỉ đạo  
- - -> Kênh giám sát



- **Ban Tổng giám đốc:** Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Tổng Công ty.
- **Các phòng/viện chức năng:** Công ty cổ phần có 08 phòng nghiệp vụ và 01 Viện công nghệ hàn, chức năng nhiệm vụ của các phòng/viện theo Phụ lục 2 đính kèm.
- **Các công ty con, Công ty liên kết**
  - **Các công ty con:** 08 Công ty gồm: Công ty Cổ phần Lilama 18; Công ty Cổ phần Lilama 10; Công ty Cổ phần Lilama 45.1; Công ty Cổ phần Lilama 69.1; Công ty Cổ phần Lilama 69.2; Công ty Cổ phần Lilama 69.3; Công ty Cổ phần LISEMCO; Công ty Cổ phần Tư vấn quốc tế LHT.
  - **Các công ty liên kết:** Có 8 Công ty liên kết gồm: Lilama 3, Lilama 5, Lilama 7, Lilama 45.3, Lilama 45.4, Cơ khí Lắp máy Lilama, Công ty Cổ phần Lắp máy – Thí nghiệm cơ điện, Công ty TNHH Tư vấn thiết kế CIMAS.
- **Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội:** Công ty cổ phần có Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

## **II. VỐN ĐIỀU LỆ, CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHƯƠNG THỨC BÁN CỔ PHẦN**

### **1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**

#### **1.1 Cơ sở xây dựng vốn điều lệ**

- Theo Quyết định số 269/QĐ-BXD ngày 10/03/2015, Giá trị doanh nghiệp của Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thời điểm 0 giờ ngày 01/07/2014 là **5.854.977.992.429 đồng**, trong đó, Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **780.324.037.466 đồng**.
- Nhu cầu vốn lưu động và nhu cầu đầu tư vốn (mua sắm máy móc thiết bị) cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2015 khoảng 4.973 tỷ đồng, trong đó: (1) Vốn huy động từ nguồn tín dụng khoảng 1.122 tỷ đồng; (2) Vốn chiếm dụng của khách hàng và các đối tượng khác khoảng 2.941 tỷ đồng; (3) Vốn tự có khoảng 910 tỷ đồng, trong đó **vốn tự có huy động thêm thông qua phát hành cổ phiếu khoảng 720 tỷ đồng**.
- Căn cứ thực tế tình hình thị trường vốn còn khó khăn như hiện nay, khả năng sinh lời từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tới, nhằm đảm bảo tính khả thi trong phương án huy động vốn và giảm các áp lực về chi trả cổ tức, các chỉ số tài chính như tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu... sau cổ phần hoá.
- Theo Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2014, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 8,85 lần (5.074 tỷ đồng/573 tỷ đồng). Với mức vốn điều lệ xác định là 1.500 tỷ đồng sẽ góp phần giảm tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu về mức hợp lý.



**1.2 Vốn điều lệ công ty cổ phần**

- Vốn điều lệ đề xuất : **1.500.000.000.000 đồng**
- Mệnh giá một cổ phần : **10.000 đồng/cổ phần**
- Số lượng cổ phần : **150.000.000 cổ phần**

**1.3 Cổ phần:**

Tất cả cổ phần của Tổng công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và quy định của pháp luật có liên quan.

**1.4 Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ phần sở hữu của các cổ đông**

TT	Danh mục	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	76.500.000	765.000.000.000	51,00%
2	Cổ phần bán cho CBCNV, trong đó:	2.399.500	23.995.000.000	1,60%
2.1	Cổ phần bán ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất	626.300	6.263.000.000	0,42%
2.2	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (200 CP/năm công tác)	1.005.200	10.052.000.000	0,67%
2.3	Cổ phần đăng ký mua thêm theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty (500 CP/năm công tác)	768.000	7.680.000.000	0,51%
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	71.100.500	711.005.000.000	47,40%
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>150.000.000</b>	<b>1.500.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**2. Tổ chức bán cổ phần****2.1. Đối tượng mua cổ phần**

2.1.1. *Cổ phần ưu đãi bán cho CBCNV* được thực hiện tại Tổng công ty theo danh sách đã được đại hội công nhân viên chức bất thường thông qua tại Hội nghị người lao động ngày 14/11/2014.

a) *Cổ phần ưu đãi giảm giá (giảm 40% bán cho NLĐ) theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.*

Tổng số lao động : 717 người

Tổng số LĐ được mua CP theo giá ưu đãi : 561 người

Tổng số năm công tác : 6.263 năm

Tổng số cổ phần được mua theo giá ưu đãi : 626.300 cổ phần, tương đương 0,42%

	Vốn Điều lệ
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Hạn chế chuyển nhượng	: Không
Giá bán cổ phần ưu đãi	: 60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá
Thời gian thực hiện dự kiến	: Sau khi thực hiện đấu giá công khai
<i>b) Cổ phần đăng ký mua thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.</i>	
Tiêu chí xác định tại	: Biên bản Hội nghị người lao động ngày 14/11/2014
Tổng số LĐ cam kết làm việc lâu dài	: 690 người
Tổng số Cp được mua theo cam kết làm việc	: 1.773.200 cổ phần, tương đương 1,18% Vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
- <i>Mua thêm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP(200cp/1 năm)</i>	: 1.005.200 cổ phần, tương đương 0,67% Vốn điều lệ
- <i>Mua thêm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP(500cp/1 năm)</i>	: 768.000 cổ phần, tương đương 0,51% Vốn điều lệ
Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
Hạn chế chuyển nhượng	: Hạn chế chuyển nhượng theo thời gian cam kết làm việc
Giá bán	: Bằng giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá
Thời gian thực hiện dự kiến	: Sau khi thực hiện đấu giá công khai
❖ Tiêu chí mua cổ phần ưu đãi theo số năm cam kết:	
✓ <i>Tiêu chí mua thêm cổ phần ưu đãi theo số năm cam kết của người lao động:</i>	
• Là người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp.	

- Có thời gian cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày Tổng công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).
- ✓ *Tiêu chí mua thêm cổ phần ưu đãi đối với người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao:* Chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao là Cán bộ công nhân viên LILAMA thỏa mãn điều kiện f và đạt một trong các tiêu chí nêu tại mục a; b; c; d; e
  - a) Đối với các chức danh quản lý: Từ cấp Phó Phòng Ban Dự án, Phó Phòng Ban chuyên môn trở lên.
  - b) Đối với các cán bộ công nhân viên: Từ cấp chuyên viên chính hoặc kỹ sư chính trở lên hoặc tương đương, phù hợp với vị trí công việc.
  - c) Công nhân bậc cao từ bậc 6/7 trở lên.
  - d) Đối với các cán bộ công nhân viên: Từ cấp tổ trưởng, nhóm trưởng, trưởng xe, bếp trưởng.
  - e) Tất cả cán bộ công nhân viên đạt một trong các danh hiệu: Được phong tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp ngành, Bằng khen Thủ tướng, Bằng khen của Bộ xây dựng trở lên trong vòng 5 năm gần đây.
  - f) Không vi phạm kỉ luật từ hình thức cảnh cáo bằng văn bản trở lên trong vòng 5 năm gần đây.

#### 2.1.2. Cổ phần ưu đãi bán cho tổ chức công đoàn:

Tổ chức Công đoàn Văn phòng Công ty mẹ, Công đoàn Chi nhánh, Công đoàn đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty tại thời điểm 10/03/2015 không đăng ký mua do nguồn quỹ của Công đoàn không có để tham gia mua cổ phần.

#### 2.1.3 Cổ phần bán đấu giá công khai:

- ❖ Số cổ phần bán đấu giá: 71.100.500 cổ phần, tương ứng 47,40% vốn điều lệ.
- ❖ Giá khởi điểm chào bán: Căn cứ kết quả xác định giá trị doanh nghiệp, tình hình hoạt động kinh doanh, triển vọng phát triển của Tổng Công ty và diễn biến thị trường chứng khoán hiện nay, Tổng Công ty đề xuất giá khởi điểm chào bán cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.
- ❖ Cơ quan thực hiện bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- ❖ Đối tượng tham gia đấu giá: Tất cả các nhà đầu tư là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- ❖ Trong trường hợp Tổng Công ty lựa chọn được nhà đầu tư chiến lược, việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện như sau:

- Số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: Tối đa 36.750.000 cổ phần, tương ứng 24,50% Vốn điều lệ.
- Tiêu chí chọn nhà đầu tư chiến lược:
  - ✓ Là nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài có năng lực tài chính và đủ nguồn góp vốn.
  - ✓ Có cam kết hỗ trợ LILAMA sau cổ phần hóa về chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp; cung ứng nguyên vật liệu, thiết bị; phát triển thị trường.
  - ✓ Cam kết nắm giữ cổ phần tại LILAMA tối thiểu 05 năm kể từ ngày LILAMA được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần;
  - ✓ Không thực hiện các giao dịch nào với LILAMA sau cổ phần hóa dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng, nhà đầu tư khác của LILAMA sau cổ phần hóa.
  - ✓ Khối lượng cổ phần đặt mua tối thiểu: 7.500.000 cổ phần, tương ứng 5% vốn điều lệ.
- Số lượng nhà đầu tư chiến lược: Tối đa 03 nhà đầu tư.
- Danh sách nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phần: LILAMA sẽ lập danh sách nhà đầu tư chiến lược và trình Bộ xây dựng phê duyệt.
- Phương thức bán cổ phần: Theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.
- Thời điểm bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Sau khi thực hiện đấu giá công khai.
- Giá bán cổ phần: Không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá.
- Cơ quan thực hiện bán cổ phần: Ban chỉ đạo cổ phần hóa chỉ đạo Tổng Công ty thực hiện các thủ tục bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

**2.2. Thời gian bán cổ phần:**

TT	Công việc	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
1	Thủ tướng phê duyệt Phương án cổ phần hóa	Ngày T
2	Mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại để phong tỏa số tiền thu được từ cổ phần hóa	T đến T+10
3	Chuẩn bị tài liệu, hồ sơ phục vụ cho việc bán đấu giá cổ	T đến T+20

TT	Công việc	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
	phần	
4	Phê duyệt Bản CBTT và các tài liệu phục vụ cho bán cổ phần	T+21 đến T+30
5	Tổ chức cuộc bán đấu giá cổ phần (nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức buổi bán đấu giá)	T+31 đến T+60
6	Nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần trúng giá	T+61 đến T+67
7	Tổ chức bán cổ phần cho CBCNV	T+61 đến T+71
8	Tổ chức bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược (nếu có)	T+61 đến T+71
9	Báo cáo kết quả chào bán cổ phần	T+72 đến T+75

### 2.3. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp Tổng Công ty không chào bán hết số cổ phần chào bán theo Phương án được phê duyệt, Ban chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.

Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận trực tiếp mà vẫn không bán hết, Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Tổng Công ty để chuyển thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên xác định số cổ phần bán được là số cổ phần phát hành thêm theo phương án bán cổ phần đã được phê duyệt. Trường hợp tổng số cổ phần bán được (kể cả thông qua phương thức bán đấu giá công khai) lớn hơn số cổ phần phát hành thêm theo phương án bán cổ phần thì phần chênh lệch tăng được xác định là cổ phần bán vốn nhà nước.

## 3. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

### 3.1. Chi phí cổ phần hóa

Theo Quyết định số 1984/BXD-QLDN ngày 27/08/2014 của Bộ Xây dựng về việc duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, Bộ xây dựng thống nhất với các nội dung dự toán chi phí cổ phần hóa theo tờ trình số 1532/TCT-TGVCPH ngày 04/08/2014, theo đó chi phí cổ phần hóa của Tổng công ty như sau:

TT	Khoản mục chi phí	Số tiền (đồng)
----	-------------------	----------------

TT	Khoản mục chi phí	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Chi phí trực tiếp tại Doanh nghiệp</b>	<b>860.000.000</b>
1	Chi phí cho việc tập huấn nghiệp vụ về cổ phần hóa	30.000.000
2	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	50.000.000
3	Chi phí lập phương án cổ phần hóa, xây dựng điều lệ	50.000.000
4	Chi phí Đại hội công nhân viên chức để triển khai cổ phần hóa	80.000.000
5	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về doanh nghiệp	50.000.000
6	Chi phí tổ chức bán đấu giá trên sàn	350.000.000
7	Chi phí Đại hội cổ đông lần đầu	200.000.000
8	Chi phí khác	50.000.000
<b>II</b>	<b>Chi phí tư vấn</b>	<b>1.050.000.000</b>
1	Chi phí thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	550.000.000
2	Chi phí tư vấn cổ phần hóa	500.000.000
<b>III</b>	<b>Thù lao hoạt động của Ban chỉ đạo, tổ giúp việc</b>	<b>385.000.000</b>
1	Thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hóa	175.000.000
2	Thù lao tổ giúp việc	210.000.000
<b>IV</b>	<b>Tư vấn lập hồ sơ quyết toán vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần</b>	<b>250.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.545.000.000</b>

Chi phí cổ phần hoá sẽ được quyết toán trên cơ sở các chi phí thực tế phát sinh sau khi kết thúc quá trình cổ phần hoá.

### **3.2. Thu từ cổ phần hóa và quản lý số tiền thu được từ cổ phần hóa**

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Tổng công ty tạm tính số tiền thu từ cổ phần hóa theo phương án giả định tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm là 10.000 đồng/CP, sau khi có giá chính thức sẽ điều chỉnh theo, cụ thể như sau:

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	1.500.000.000.000
2	Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	780.324.037.466

TT	Khoản mục chi phí	Giá trị (đồng)
3	Tiền thu từ cổ phần hóa	732.474.400.000
a	Thu từ bán cổ phần ưu đãi cho CBCNV	3.788.400.000
b	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV mua thêm	17.364.000.000
c	Thu từ bán cho cổ đông chiến lược	367.500.000.000
d	Thu từ bán cổ phần ra bên ngoài thông qua đấu giá	343.822.000.000
4	Giá trị cổ phần theo giá khởi điểm bán cho CBCNV, cổ đông chiến lược, bán đấu giá ra bên ngoài	735.000.000.000
5	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm (5) = (1) - (2)	719.675.962.534
6	Chi phí cổ phần hóa đơn vị thực hiện	2.545.000.000
7	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	0
8	Phần thặng dư để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/vốn điều lệ (8) = { (3) - (4) - (6) - (7) } x {(5)/(1)}	0
9	<b>Nộp Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (9) = (3) - (5) - (6) - (7) - (8)</b>	<b>10.253.437.466</b>

### III. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN

Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam xây dựng Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP gồm 18 chương và 70 điều theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn khác hiện hành.

### IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

#### 1. Số lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần

TT	Nội dung	Người
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa</b>	<b>717</b>
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	10
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	425
	b) Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	233
	c) Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	49
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty	7



TT	Nội dung	Người
<b>II</b>	<b>Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần</b>	<b>717</b>
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	717
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	
	a) Ốm đau	1
	b) Thai sản	2
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	7
	a) Nghĩa vụ quân sự	
	b) Nghĩa vụ công dân khác	
	c) Bị tạm giam, tạm giữ	
	d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 3 tháng)	

## 2. Số lao động không có nhu cầu sử dụng

Toàn bộ lao động hiện có tên trong danh sách lao động của Tổng Công ty đều được bố trí việc làm trong Công ty Cổ phần, không có lao động dôi dư.

## 3. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lao động giai đoạn 2015-2017

- ❖ Số lượng lao động cần tuyển dụng: 326 người

### Kế hoạch tuyển dụng

STT	Chuyên ngành	Số lượng
1	Kỹ sư cơ khí, điện, công nghệ hàn	300
2	Cử nhân tài chính kế toán	6
3	Lao động các ngành khác	20
	<b>Tổng cộng</b>	<b>326</b>

- ❖ Kế hoạch đào tạo: Số lượng lao động cần đào tạo: 330 lượt người, ngành nghề và thời gian đào tạo như sau:

**Kế hoạch đào tạo của Tổng Công ty**

TT	Chương trình đào tạo	Số lượng (người)	Thời gian
1	Lý luận chính trị cao cấp	10	02 năm
2	Quản lý, điều hành dự án	300	01 - 03 tháng
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ Kỹ sư chính, chuyên viên chính	20	02 tháng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>330</b>	

**V. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH SAU CỔ PHẦN HÓA****1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội và triển khai dự án thi công****1.1. Tình hình kinh tế - xã hội**

Theo Báo cáo tình hình kinh tế, xã hội của Chính phủ năm 2014, một số chỉ tiêu về tình hình kinh tế trong năm vừa qua như sau:

- ❖ Tăng trưởng kinh tế: Hiện nay, kinh tế chung Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực và dần đi vào ổn định hơn, GDP năm 2013 tăng hơn 5,42%, cải thiện tích cực so với mức tăng 5,25% của năm 2012. Năm 2014, tăng trưởng GDP đạt 5,98% so với năm 2013.
- ❖ Lạm phát: Năm 2014, tỷ lệ lạm phát đã được kiểm chế rất tốt, cả năm chỉ tăng khoảng 4,09%, thấp hơn mục tiêu do Quốc hội đề ra là 7%.
- ❖ Lãi suất: Trong thời gian gần đây, lãi suất huy động liên tục giảm do tín dụng tăng yếu, ngân hàng thừa vốn. Hiện nay, lãi suất huy động kỳ hạn ngắn dao động từ 5% - 7%/năm, lãi suất cho vay dao động từ 8% - 10%/năm đang giải quyết áp lực về chi phí sử dụng vốn cho doanh nghiệp.

**1.2. Tình hình triển khai hoạt động kinh doanh của Tổng công ty**

Tổng Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh chính tại các dự án: Nhiệt điện Vũng Áng 1, Thủy điện Lai Châu; Nhà Quốc Hội, Điện Mông Dương 1, Formosa Hà Tĩnh, Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Thái Bình II...

Bên cạnh đó, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh khai thác và ký hợp đồng để thực hiện các dự án tiềm năng như: Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhiệt điện Sông Hậu (EPC), Nhiệt điện Thái Bình 1, Nhiệt điện Duyên Hải 3, Nhiệt điện Long Phú, Nhiệt điện Vân Phong, Nhiệt điện Quảng Trạch, Lọc dầu Vũng Rô ... Đây là các dự án tiềm năng có thể mang lại cho Tổng công ty khoảng hơn 40.000 tỷ trong thời gian 6 năm từ 2015 – 2020.

## **2. Triển vọng phát triển của ngành và vị thế của Tổng công ty**

### **2.1. Triển vọng phát triển của ngành**

#### **❖ Ngành EPC, xây lắp:**

- Thị trường EPC Việt Nam tương đối hấp dẫn do thị trường xây dựng được dự báo sẽ tăng trưởng khoảng 7%/năm từ nay đến 2020, đạt tổng vốn đầu tư tích lũy 340 tỷ USD, trong đó đầu tư vào lĩnh vực điện, hạ tầng giao thông và công nghiệp chế biến/chế tạo đạt 180 tỷ USD (chiếm hơn 50%).
- Tỷ suất lợi nhuận tỷ lệ thuận với mức độ phức tạp của vai trò trong chuỗi giá trị: Doanh nghiệp EPC tổng hợp có thể đạt tỷ suất lợi nhuận cao hơn công ty xây lắp thuần túy.
- Việc lựa chọn nhà thầu theo xu hướng chọn tổng thầu EPC và chuyển dịch từ chỉ định thầu sang đấu thầu rộng rãi.
- Mức độ cạnh tranh trên thị trường EPC sẽ ngày càng gay gắt hơn với sự tham gia của nhiều đối thủ có năng lực vượt trội. Số lượng các công ty EPC quốc tế thâm nhập vào Việt Nam đã tăng gấp 3-4 lần so với 5-6 năm trước với con số xấp xỉ 50 công ty.

#### **❖ Ngành cơ khí**

- Thị trường Cơ khí chế tạo Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh với tốc độ ổn định, xấp xỉ 8,5%/năm từ nay đến 2020, trong đó phân khúc cơ khí xây dựng, máy động lực và cơ khí đóng tàu có khả năng đem lại lợi nhuận cận biên cao hơn và tăng trưởng nhanh hơn:
  - ✓ Cơ khí xây dựng: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,8%.
  - ✓ Máy động lực: Tốc độ tăng trưởng 9,3%; Lợi nhuận cận biên 4,7%.
  - ✓ Cơ khí đóng tàu: Tốc độ tăng trưởng 11,6%; Lợi nhuận cận biên 6,5%.

#### **❖ Ngành tư vấn thiết kế và quản lý dự án**

- Mức độ tăng trưởng của ngành Tư vấn (thiết kế, quản lý dự án...) tỷ lệ thuận với mức tăng trưởng của ngành EPC và Cơ khí chế tạo (mức tăng trưởng dự báo lần lượt là 7%/năm và 8,5%/năm từ nay đến 2020).
- Mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp tư vấn nước ngoài vượt trội về năng lực tài chính, trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ, khả năng độc lập và mức độ uy tín, thường được lựa chọn để thực hiện các dự án có quy mô và giá trị lớn, đặc biệt là các dự án điện, lọc dầu...

### **2.2. Vị thế của Tổng công ty trong ngành**

#### **❖ Đối với ngành EPC:**

- LILAMA là một trong những nhà thầu EPC hàng đầu của Việt Nam, đã thực hiện thành công nhiều dự án lớn như nhà máy Nhiệt điện Uông Bí mở rộng 300MW, nhà máy Nhiệt Điện chu trình hỗn hợp Cà Mau 1&2 với tổng công suất 1.500MW, nhà máy Nhiệt điện

Vũng Áng 1 tổng công suất 1.200MW, nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 1 với tổng công suất 450MW, nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 2 với tổng công suất 750MW...

- Ở thị trường nội địa, LILAMA đã xây dựng được thương hiệu và uy tín trong vai trò EPC các dự án công nghiệp, đặc biệt là trong phân khúc nhiệt điện và công nghiệp chế biến/chế tạo.
- LILAMA có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các nhà thầu EPC trong nước: Đã khẳng định được thương hiệu và uy tín qua nhiều dự án EPC lớn; Đội ngũ cán bộ có trình độ và kinh nghiệm, công nhân tay nghề cao, đặc biệt là thợ hàn, điện, lắp máy, lắp ống...; Năng lực thiết bị đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu công việc, đặc biệt khi lắp đặt các thiết bị siêu trường siêu trọng và các thiết bị đòi hỏi kỹ thuật lắp đặt phức tạp; Luôn đi đầu trong việc áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến trên thế giới.

❖ **Ngành Cơ khí chế tạo:**

- LILAMA có vị trí đứng đầu trên thị trường nội địa, đặc biệt chiếm thị phần lớn ở phân khúc thiết bị đồng bộ trong nước.
- Ngành Cơ khí chế tạo của LILAMA đạt biên EBIT 9,2% là mức khá cao trong ngành (mức trung bình ở Việt Nam vào khoảng 2%), do hoạt động lắp ráp/lắp đặt mạnh, sinh lời cao hơn so với chỉ tham gia chế tạo thiết bị đơn giản, thiết bị phụ trợ và do cung cấp các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn các đơn vị trong ngành.
- Lợi thế cạnh tranh lớn của LILAMA: Các công ty con phân bố rải rác ở cả 3 miền; Nắm giữ các thiết bị công nghệ điển hình, tiên tiến nhất của ngành cơ khí Việt Nam; Lực lượng cán bộ và công nhân tinh nhuệ, lành nghề, nhiều kinh nghiệm...
- Có khả năng cung cấp các giải pháp giai đoạn cuối (lắp ráp/lắp đặt thiết bị sử dụng trong các dự án EPC).

❖ **Ngành Tư vấn thiết kế:**

- Các công ty tư vấn của LILAMA đã và đang dần tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực để có thể đảm nhận một phần hoặc toàn bộ phần thiết kế, quản lý dự án và tư vấn khác trong các dự án EPC mà LILAMA thực hiện.

**3. Tầm nhìn, mục tiêu và chiến lược phát triển công ty cổ phần:**

Trên cơ sở những dự báo, nhận định tình hình mới, Tổng công ty xây dựng tầm nhìn, mục tiêu, định hướng của Công ty cổ phần như sau:

**3.1. Tầm nhìn**

- Chuẩn hóa và củng cố mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để LILAMA trở thành nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp tầm cỡ quốc tế, đầy đủ khả năng và sức mạnh để

đảm trách vai trò tổng thầu EPC các dự án công nghiệp lớn trong nước, tiếp tục khẳng định thương hiệu LILAMA để vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.

- Khẳng định vị trí đứng đầu Việt Nam về ngành công nghiệp cơ khí chế tạo, tăng cường hơn nữa uy tín và khả năng cạnh tranh, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng và đủ điều kiện tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu, phấn đấu đến năm 2020 giá trị xuất khẩu sản phẩm cơ khí đạt 60% giá trị kinh doanh cơ khí chế tạo của LILAMA.

### **3.2. Mục tiêu**

#### **a) Mục tiêu tổng quát**

- Hoàn thiện các quy chế hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Công ty mẹ giữ vai trò hạt nhân về khoa học, công nghệ, thị trường, tài chính: Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề và văn hóa doanh nghiệp; có thị trường xây dựng, đầu tư và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng SXKD; có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thế mạnh truyền thống của Tổng công ty để phát triển ổn định, vững chắc.
- Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được nhằm tận dụng và phát huy tối đa giá trị thương hiệu LILAMA, củng cố, tích tụ lực lượng sản xuất để tạo ra sự thay đổi về chất về quy mô trong toàn Tổng công ty, nâng cao năng lực chế tạo thiết bị, mở rộng thị trường xuất khẩu thiết bị, tăng thị phần dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng và chế tạo thiết bị thay thế cho các nhà máy công nghiệp, tạo ra sức cạnh tranh lớn trên thị trường trong và ngoài nước, khẳng định LILAMA là thương hiệu hàng đầu của Việt Nam trong vai trò tổng thầu EPC, chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ của các dự án công nghiệp để tiến tới tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu của các công ty đa quốc gia và nhận thầu thi công xây lắp tại nước ngoài.
- Xây dựng LILAMA trở thành một Tổng công ty mạnh, có quy mô lớn, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao theo ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh với khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển; không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng LILAMA mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Phát triển tập trung vào theo các ngành nghề chính đã lựa chọn, LILAMA sẽ sắp xếp các đơn vị thành viên và phân công chuyên môn hoá, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm và xây dựng quy mô đủ lớn để tạo ra lợi thế cạnh tranh...

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.

*b) Mục tiêu cụ thể*

- Duy trì và phát triển mạnh thị phần lĩnh vực hoạt động tổng thầu EPC, nhà thầu xây lắp, nâng cao khả năng chế tạo thiết bị đến 85% về khối lượng và đến 70% về giá trị các nhà máy xi măng, 60% khối lượng và 40% giá trị nhà máy điện góp phần giảm nhập khẩu thiết bị từ nước ngoài, tiết kiệm ngoại tệ cho đất nước. Tăng cường năng lực về thiết kế, tư vấn, giám sát và quản lý dự án, mua công nghệ gốc, phát triển các công ty Tư vấn hiện có theo hướng chuyên môn hóa sâu và tăng dần tỷ trọng trong nước thực hiện để từng bước nâng cao năng lực tổng thầu EPC.
- Đẩy mạnh công tác xuất nhập khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các nhà máy điện, xi măng, công nghiệp; tăng tỷ trọng doanh thu chế tạo xuất khẩu đến 60% tổng doanh thu chế tạo thiết bị để tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu và thi công các công trình tại nước ngoài.
- Thoái vốn khỏi một số công ty hoạt động kém hiệu quả, thua lỗ và các công ty không thuộc các ngành kinh doanh chính, dùng số tiền thu được để tái đầu tư vào các ngành kinh doanh chính.
- Rà soát lại toàn bộ kế hoạch đầu tư các dự án của Công ty mẹ và các Công ty con với chủ trương không đầu tư dàn trải, tập trung nguồn lực tài chính để đầu tư các dự án sắp hoàn thành để đưa vào khai thác sử dụng, chỉ triển khai mới khi đủ các điều kiện đảm bảo thủ tục đầu tư, nguồn vốn và có khả năng thu hồi vốn nhanh, có hiệu quả.
- Huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Xây dựng lực lượng cán bộ quản lý theo mô hình của các nước tiên tiến. Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ công nhân tay nghề cao có thể chế tạo được những thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế, vận hành tốt các nhà máy công nghiệp theo chế độ tự động hóa cũng như các thiết bị tiên tiến của thế giới.

*c) Một số chỉ tiêu hoạt động năm 2015 – 2017*

Đến năm 2017, Công ty mẹ và các công ty con phần đầu đạt được các chỉ tiêu hoạt động sau đây:

- Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu đạt từ 2,8% trở lên.
- Hiệu quả hoạt động doanh nghiệp: Tổng công ty hoạt động đạt loại A
- Nộp ngân sách Nhà nước: Bảo đảm nộp theo yêu cầu ngân sách hàng năm.
- Cổ tức đạt 8%/năm



- Thu nhập của Cán bộ công nhân viên: Tăng theo năng suất lao động tăng bình quân đạt từ 15 – 20%.

### **3.3. Chiến lược phát triển:**

#### **❖ Sắp xếp, đổi mới cơ cấu tổ chức hoạt động**

##### **➤ Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty mẹ**

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại Văn phòng công ty mẹ, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ, vừa quản lý phần vốn của công ty mẹ tại các công ty con, công ty liên kết nâng cao năng lực tham mưu và hiệu quả điều hành của Công ty mẹ.
  - Kiện toàn, ổn định tổ chức Công ty mẹ theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.
  - Xây dựng chức năng nhiệm vụ cụ thể, định biên của từng phòng ban. Xây dựng chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên cơ quan để bố trí công việc phù hợp.
  - Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các đơn vị hạch toán phụ thuộc, các đơn vị thành viên để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Công ty mẹ trong các quy chế đã được ban hành.
  - Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các ban điều hành dự án. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc ở các dự án giữa Ban điều hành với các phòng ban của Công ty mẹ và các đơn vị thi công.
  - Xây dựng chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành SXKD.
  - Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức hệ thống luân chuyển hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp.
- ##### **➤ Sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên**
- Đổi mới các đơn vị thành viên theo mục tiêu: “năng suất, chất lượng, hiệu quả”; từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của các đơn vị trên thị trường. Tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị.



- Các đơn vị thành viên xây dựng cơ chế quản lý từ công ty đến các đội xưởng. Đặc biệt chú ý đến công tác quản lý tiến độ, chất lượng, quản lý tiền lương, quản lý vật tư, thiết bị, gắn quyền lợi của CBCNV với kết quả kinh doanh sản xuất,...
- Đẩy nhanh công tác sắp xếp, đổi mới các đơn vị:
  - ✓ Tổ chức lại bộ máy giúp việc của Công ty mẹ để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành.
  - ✓ Tạo điều kiện để các đơn vị thành viên hoạt động có hiệu quả.
- **Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Công ty mẹ và vốn của Công ty mẹ đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.**
- Áp dụng tiến bộ Khoa học kỹ thuật – công nghệ trong SXKD và trong quản lý, tạo ra sản phẩm với chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao.
- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh về đất đai, nhà xưởng, trụ sở, thương hiệu các doanh nghiệp, thương hiệu của Tổng công ty ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển SXKD.
- Sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn tài chính trong nước và nước ngoài (nếu có).
- Huy động vốn của CB – CNVC – NLĐ và trong xã hội (kể cả việc tham gia, giao dịch thị trường chứng khoán,...).
- Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đại diện phần vốn tại các công ty con và công ty liên kết.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí, đặc biệt là chi phí giá thành công trình. Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý vốn ở Tổng công ty và vốn giúp tại các công ty cổ phần. Đầu tư tài chính vào các công ty cổ phần có hiệu quả.
- Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ SXKD, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư bổ sung MMTB, nâng cao năng lực thi công các dự án.
- Tập trung vào công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh quyết toán các dự án đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ không để tồn đọng.

- Rà soát lại để sửa đổi bổ sung quy định về trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết. Thông qua người đại diện phần vốn để định hướng công tác sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên, để việc sử dụng vốn của Công ty mẹ tại các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết có hiệu quả nhất.
- Thực hiện quan hệ giữa Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết thông qua kinh tế, trên cơ sở các quy định của pháp luật.
- Thông qua người đại diện phần vốn để chỉ đạo việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các Công ty sau khi thực hiện cổ phần hóa, đặc biệt là nâng cao năng lực tài chính thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

❖ **Củng cố, phát triển ngành nghề kinh doanh**

Đây là mục tiêu quan trọng để mở rộng thị trường và lựa chọn, bố trí cơ cấu lại sản phẩm, góp phần phát triển các nguồn vốn để tái đầu tư và mở rộng, nâng cao chất lượng sản phẩm, xác định vị trí mới của Tổng công ty trên thị trường.

➤ ***Đối với ngành EPC***

- Ngành EPC sẽ vẫn là ngành kinh doanh lớn nhất của LILAMA, đóng góp 72% - 75% tổng giá trị sản xuất kinh doanh và doanh thu của LILAMA.
- Sản phẩm chủ yếu của lĩnh vực này là các dây chuyền thiết bị toàn bộ thuộc các dự án đầu tư của các ngành công nghiệp sản xuất điện, xi măng, dầu khí, hoá chất được thực hiện theo hình thức EPC hay từng phần E, P, C. Đây là lĩnh vực sản xuất chính có ý nghĩa quyết định đến sự tăng trưởng và phát triển bền vững của LILAMA, là động lực và điều kiện cần thiết cho sự phát triển mạnh các sản phẩm thuộc lĩnh vực chế tạo cơ khí, tăng cường nội địa hóa, sản xuất công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, đồng thời vừa là nơi sử dụng nhiều sản phẩm khác thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ, đào tạo, nghiên cứu chuyên giao công nghệ, tạo được sự khép kín trong SXKD để đạt được hiệu quả cao nhất.

➤ ***Đối với Ngành cơ khí chế tạo***

- Tiếp tục là lĩnh vực sản xuất chủ đạo của Tổng công ty được chuyên môn hoá sâu, nơi tập trung tích tụ cơ sở vật chất chủ yếu, nền tảng tiềm lực của LILAMA. Đây là lĩnh vực chịu trách nhiệm đảm nhận tỷ trọng lớn giá trị của các hợp đồng tổng thầu EPC, doanh thu từ ngành chế tạo cơ khí có mối liên hệ với tăng trưởng doanh thu ngành EPC cũng như theo đuổi mục tiêu tham gia vào chuỗi liên kết cung ứng sản phẩm phụ trợ toàn cầu cho các hãng lớn trên thế giới, do đó cần tổ chức hợp lý, khoa học các đơn vị chế tạo để tạo được sức mạnh tổng hợp đảm bảo cho hiệu quả kinh tế, cho sự thực hiện thành công đối với công tác cung cấp thiết bị cho toàn dự án,

đồng thời đảm bảo thuận lợi cho sự phối hợp hoạt động điều hành SXKD chung của toàn LILAMA.

- Để phát triển nhanh ngành nghề này, các công ty con trong LILAMA sẽ được sắp xếp phân công chuyên môn hoá, tập trung vào chuyên ngành phù hợp với năng lực, sở trường, kinh nghiệm nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí quản lý, tăng năng lực tài chính, giảm sự chông chéo về hoạt động kinh doanh, sử dụng triệt để lực lượng cán bộ quản lý giỏi, công nhân tay nghề cao. Tập trung chuyên môn hoá để chế tạo cung cấp thiết bị toàn bộ cho một số ngành công nghiệp chủ đạo của nền kinh tế quốc dân là công nghiệp điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện), xi măng, dầu khí, hóa chất. Tuy nhiên, để có thể thành công trong dài hạn và đóng góp vào sự phát triển của chuỗi giá trị toàn cầu, LILAMA phải theo đuổi một chương trình cải thiện vận hành nghiêm ngặt và phải đầu tư về công nghệ làm nền tảng cho tăng trưởng dài hạn về thiết kế và chế tạo cấu kiện quan trọng.

➤ **Đối với Ngành Tư vấn (Tư vấn, thiết kế, giám sát và quản lý dự án)**

Đây là lĩnh vực hoạt động mang lại lợi ích cận biên cao cũng như tăng khả năng cạnh tranh trong đấu thầu EPC và quản lý hiệu quả các dự án Tổng thầu EPC. Lĩnh vực này được lựa chọn ưu tiên phát triển do đặc thù nghề nghiệp cần đến sự chuyên sâu về kiến thức kỹ thuật - kinh tế, cũng như đòi hỏi cần đến những kinh nghiệm được tích lũy lâu dài, công tác tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao,...đồng thời cũng do tính chất ngành cơ khí chế tạo luôn phải giải quyết những vấn đề phức tạp có liên quan đến bản quyền công nghệ, bản quyền thiết kế, tăng khả năng cạnh tranh,.. nên việc xác định phát triển lĩnh vực này chính là tập trung hình thành các tổ chức thiết kế, tư vấn và quản lý dự án có trình độ kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cao, trong đó có tính đến sự hợp tác, hỗ trợ của các đơn vị tư vấn nước ngoài có kinh nghiệm.

➤ **Đối với ngành Thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu, bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp và kinh doanh khác**

Bao gồm các hoạt động: kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, khu công nghiệp, cho thuê máy móc thiết bị, xuất nhập khẩu thiết bị phục vụ các dự án mà LILAMA đảm trách.

LILAMA sẽ thoái vốn dần trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp, chỉ giữ lại những chức năng liên quan và có ảnh hưởng đến những ngành nghề kinh doanh chính của LILAMA như xuất nhập khẩu, cho thuê máy móc thiết bị thi công.

❖ **Phát triển nguồn nhân lực**

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Tổng công ty. Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề. Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành trong và ngoài nước.

Tổ chức các hoạt động đào tạo lại và tự đào tạo trong cho cán bộ, công nhân viên trong Tổng công ty. Hoàn thiện hệ thống chính sách về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo hợp lý theo hướng tăng cường sự chủ động của Tổng công ty trong tìm kiếm, thu hút các ứng viên có trình độ, chất lượng, có đạo đức, phẩm chất và các cán bộ quản lý giỏi đóng góp trí tuệ và công sức cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nhất là ở các lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao mà hiện tại Tổng công ty còn thiếu.

Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với Tổng công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế cận.

➤ ***Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý***

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý; thực hiện chiến lược trẻ hóa đội ngũ cán bộ, xây dựng lớp cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ khỏe, có phẩm chất, có tâm huyết xây dựng Công ty mẹ và các công ty con có năng lực, có kiến thức, năng động nhạy bén với nền kinh tế thị trường, kiên quyết trong quản lý điều hành, quyết tâm thực hiện và hoàn thành trách nhiệm được giao.
- Tiến hành rà soát, phân loại cán bộ hiện có trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, khả năng phát triển của mỗi người để xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty mẹ. Trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảm bảo hài hòa giữa các độ tuổi để tránh tình trạng thiếu hụt cán bộ lãnh đạo kế cận.
- Tiến hành bồi dưỡng, đào tạo cán bộ theo quy hoạch để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn khi cần thiết sử dụng được ngay, không bị động trong công tác cán bộ. Xây dựng được một lớp cán bộ lãnh đạo có năng lực để bổ sung cho các chức danh còn thiếu và thay thế cán bộ lớn tuổi trong 2 – 3 năm tới.
- Giao cho Đoàn thanh niên Công ty mẹ giới thiệu các kỹ sư, cử nhân kinh tế có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, ý chí tiến thủ và tư chất

lãnh đạo, sẵn sàng làm việc lâu dài cho công ty mẹ và các công ty con trong độ tuổi từ 25 – 35 tuổi để tiến hành đào tạo, sử dụng có hiệu quả.

- Có chế độ khuyến khích đối với các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý tự học ngoại ngữ để chủ động trong giao dịch.

➤ ***Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ***

- Thống kê nắm chắc tình hình cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty mẹ và các công ty con. Phân loại để sắp xếp bố trí đúng năng lực, sở trường. Tiến hành điều chuyển hoặc đào tạo lại với cán bộ có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm nhưng đang làm việc trái ngành, trái nghề.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển dụng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ. Khi có nhu cầu tuyển dụng cần tiến hành sát hạch, kiểm tra trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các yêu cầu khác đối với vị trí tuyển dụng.
- Xây dựng tiêu chuẩn viên chức để tiến hành sát hạch hàng năm nhằm tạo động lực cho việc chủ động trau dồi, cập nhật kiến thức khoa học công nghệ và khoa học quản lý của cán bộ nhân viên và kịp thời xử lý các trường hợp không tương xứng với nhiệm vụ, với yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Thực hiện việc luân chuyển cán bộ chuyên môn nghiệp vụ ở cơ quan quản lý, điều hành và cán bộ trực tiếp sản xuất để có điều kiện tiếp thu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng quản lý.

➤ ***Đối với đội ngũ công nhân lành nghề, thợ bậc cao***

- Thống kê công nhân kỹ thuật lành nghề và thợ bậc cao để cân đối với nhiệm vụ sản xuất của đơn vị. Xây dựng chế độ đãi ngộ hợp lý cho các đối tượng này và quản lý chặt chẽ họ. Coi công nhân lành nghề và thợ bậc cao là tài sản vô giá của đơn vị. Xây dựng quy chế về quản lý, điều động, chính sách đãi ngộ đối với công nhân lành nghề và thợ bậc cao để trong công ty mẹ và các công ty con. Điều động giữa các công ty con để sử dụng hợp lý và khai thác hết tiềm năng tay nghề của công nhân lành nghề và thợ bậc cao.
- Tổ chức đào tạo lại lực lượng lao động cho công ty mẹ và các công ty con và các công ty liên kết. Chú trọng đào tạo các nghề đặc chủng: vận hành máy, thiết bị chuyên dụng, thiết bị đặc chủng ...

❖ **Xây dựng thương hiệu Tổng công ty**

- Tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm của nhà nước hoàn thành với chất lượng, tiến độ, hiệu quả, an toàn và mỹ thuật cao, qua đó tiếp tục phát triển thương hiệu của Lilama.

- Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của Lilama.
- Quảng bá hình ảnh của Lilama qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn Tổng công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Lilama.

❖ **Xây dựng văn hóa doanh nghiệp**

- Xây dựng phong cách lao động có kỷ luật
  - ✓ Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, kỷ luật công nghệ và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh công nghiệp ở trên từng phương tiện thiết bị, từng công trường, nhà máy,... và trước hết ở cơ quan điều hành.
  - ✓ Phong cách làm việc tiên tiến, công nghiệp, sáng tạo, vượt lên mọi khó khăn.
- Xây dựng văn hóa kinh doanh
  - ✓ Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, bạn hàng.
  - ✓ Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng.
- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa
  - ✓ Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng, nhất là những đối tượng thường xuyên tiếp khách, giao tiếp với các đối tác trong và ngoài nước.
  - ✓ Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan, nghỉ mát cho tập thể lao động, quan tâm đầy đủ đến đời sống tinh thần CBCNV.
  - ✓ Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tổ chức tuyên truyền vận động và triển khai bằng các phong trào cụ thể.

**4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa**

**4.1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh của công ty cổ phần**

STT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.500.000	1.500.000	1.900.000
-	Tỷ lệ vốn nhà nước	%	51%	51%	40%
2	Tổng tài sản	Triệu đồng	5.004.916	12.019.656	10.927.689
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.508.495	1.579.162	1.986.978



4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.213.935	13.971.588	13.987.325
-	Hoạt động cung cấp thiết bị	Triệu đồng	0	6.308.670	7.360.120
-	Hoạt động xây lắp	Triệu đồng	2.828.730	5.844.976	4.924.440
-	Hoạt động Cơ khí chế tạo	Triệu đồng	261.710	1.461.244	1.231.110
-	Hoạt động Tư vấn và quản lý dự án	Triệu đồng	58.690	198.270	198.270
-	Hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ khác	Triệu đồng	1.017.820	100.000	200.000
-	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	46.985	58.428	73.385
-	Doanh thu khác	Triệu đồng	0	0	0
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	4.163.334	13.748.439	13.765.358
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	36.428	88.781	83.817
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	40.521	178.519	177.573
8	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	2,7%	11,9%	9,3%
9	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	đồng	270	1.190	935
10	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	% năm	2%	6%	8%
11	Lao động bình quân	Người	860	880	890
12	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	13.800.000	15.100.000	15.500.000

#### 4.2. Kế hoạch đầu tư:

Trong giai đoạn 2015 – 2017, Tổng công ty tập trung đầu tư các máy móc thiết bị để thay thế các thiết bị cũ, nâng cao năng lực thi công. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đầu tư vào 08 công ty con nòng cốt (nâng vốn điều lệ và nâng tỷ lệ sở hữu lên 76%). Kế hoạch đầu tư qua các năm như sau:

STT	Danh mục đầu tư	2015	2016	2017
1	Máy móc thiết bị	26.000.000.000	26.000.000.000	194.700.000.000
2	Đầu tư vào công ty con	-	607.506.377.900	299.119.347.900
	<b>Cộng</b>	<b>26.000.000.000</b>	<b>633.506.377.900</b>	<b>493.819.347.900</b>



#### **4.3. Kế hoạch tài chính**

Tổng công ty tập trung khai thác vốn từ các tổ chức tín dụng; Các cổ đông chiến lược, đối tác chiến lược, khách hàng, các nhà cung cấp (ứng trước tiền hàng, hàng đổi hàng)... Và huy động từ những nguồn nhân rồi hợp pháp khác (CBCNV, ...) bảo đảm cân đối kịp thời, đủ vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển từng thời kỳ. Thoái vốn tại những công ty không có hiệu quả, hiệu quả thấp và ngoài ngành để tập trung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính, đầu tư vào những công ty cổ phần có hiệu quả. Cơ cấu lại vốn đầu tư, tập trung vào đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư vào ngành nghề có hiệu quả.

#### **4.4. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh:**

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm 2015-2017 đã đề ra, Tổng công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

##### **a) Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:**

- Tập trung vào 03 ngành kinh doanh chính mà LILAMA có tiềm năng tăng trưởng, khả năng cạnh tranh cao: (1) EPC; (2) Cơ khí chế tạo; (3) Ngành Tư vấn thiết kế (Tư vấn thiết kế, giám sát và quản lý dự án) theo hướng đảm bảo tỷ trọng ngành nghề hợp lý.

<b>Ngành nghề chính</b>	<b>Cơ cấu ngành</b>	<b>Chiến lược phát triển chung</b>
- EPC	72,5-75,5%	Sản phẩm chủ yếu của ngành là các dự án công nghiệp (điện, xi măng, dầu khí, hoá chất...) được thực hiện theo hình thức EPC hay từng phần E, P, C.
- Cơ khí chế tạo	22,5-25%	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chuyên môn hoá sâu, tập trung tích tụ cơ sở vật chất chủ yếu và nền tảng tiềm lực của LILAMA.</li><li>- Tăng dần tỷ trọng trong giá trị của các hợp đồng tổng thầu EPC của LILAMA.</li><li>- Tham gia vào chuỗi liên kết cung ứng sản phẩm phục vụ toàn cầu cho các hãng lớn trên thế giới.</li></ul>
- Tư vấn thiết kế	2-2,5%	Tập trung hình thành các tổ chức thiết kế, tư vấn và quản lý dự án có trình độ kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cao, trong đó có tính đến sự hợp tác, hỗ trợ của các đơn vị tư vấn nước ngoài uy tín.

- Châm dứt đầu tư và thoái vốn khỏi các lĩnh vực sản xuất kinh doanh không cốt lõi.
- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu trong nước và quốc tế. Công ty mẹ và các công ty con xây dựng chính sách chất lượng hợp lý, hiệu quả nhằm củng cố và nâng cao uy tín trên thị trường, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Không ngừng hoàn thiện, cải tiến nâng cao hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng để điều hành công tác SXKD có hiệu quả.
- Công ty mẹ, các công ty con cần có chương trình toàn diện, đồng bộ để củng cố và phát triển thương hiệu. Đầu tư thỏa đáng về tài chính và nhân lực để thực hiện chương trình phát triển, quảng bá thương hiệu. Nâng cao nhận thức đối với CBCNV của Công ty mẹ và các công ty con về thương hiệu. Phải coi đây là một giải pháp quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh, là con đường chủ yếu để thâm nhập, phát triển thị trường.
- Đối với thị trường EPC: Ưu tiên khai thác phân khúc điện, đặc biệt là các dự án có tên trong Danh mục các dự án nhiệt điện đưa vào vận hành giai đoạn 2013-2020, đồng thời tham gia một cách cân đối hơn vào phân khúc thị trường công nghiệp chế biến/chế tạo. Mở rộng hoạt động EPC hiện tại sang phần E và P để đưa tỷ suất lợi nhuận tăng từ 6% (nếu chỉ thực hiện phần C như hiện tại) đến 9-11%.
- Đối với thị trường cơ khí chế tạo: Mở rộng danh mục sản phẩm trong lớp công nghệ hiện tại, trong đó chú trọng lớp thiết bị phụ trợ cao cấp, đồng thời tham gia vào các hoạt động tạo giá trị cao (thiết kế và quản lý dự án). Xây dựng năng lực để tham gia vào lớp công nghệ cao hơn - chế tạo cấu kiện quan trọng.
- Đối với thị trường tư vấn thiết kế - quản lý dự án: Tập trung chuyên sâu vào các phân khúc thị trường quen thuộc như phân khúc điện, công nghiệp chế biến/chế tạo..., kết hợp nghiên cứu để tham gia có chọn lọc vào các phân khúc khác.

**b) Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**

Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thiết bị tự động hóa; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp và nông nghiệp; tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng.

**c) Giải pháp về tài chính, vốn**

- Tái cơ cấu các khoản nợ: Cơ cấu mọi khoản nợ ngay khi có thể thông qua việc tìm kiếm để thay thế các khoản vay ngắn hạn, lãi suất cao bằng các khoản vay dài hạn, lãi suất thấp, qua đó cải thiện luồng tiền và khả năng trả nợ của LILAMA cũng như tạo thêm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tái cơ cấu các khoản đầu tư: Chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, thoái vốn tại các công ty hoạt động không hiệu quả, các công ty ngoài ngành nghề kinh doanh chính gồm:
  - + Thoái vốn tại 04 công ty con quy mô nhỏ và 02 công ty liên kết xuống đến 36% làm vệ tinh cho các công ty nòng cốt gồm có:
    - ✓ Công ty CP LILAMA 3
    - ✓ Công ty CP LILAMA 5

- ✓ Công ty CP LILAMA 7
- ✓ Công ty CP LILAMA Cơ khí lắp máy
- ✓ Công ty CP LILAMA 45.3 (Công ty liên kết)
- ✓ Công ty CP LILAMA 45.4 (Công ty liên kết)
- + Thoái toàn bộ vốn tại 03 công ty con hoạt động ngoài ngành kinh doanh chính gồm có:
  - ✓ Công ty CP Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị LILAMA (UDC)
  - ✓ Công ty CP Thủy điện Sông Ông
  - ✓ Công ty CP Thủy điện Sông Vàng
- + Thoái toàn bộ vốn tại 9 công ty liên kết và đầu tư tài chính hoạt động ngoài ngành kinh doanh chính gồm có:
  - ✓ Ngân hàng SHB
  - ✓ Công ty CP Xi măng Sông Thao
  - ✓ Công ty CP Xi măng Thăng Long
  - ✓ Công ty CP Thủy điện Hòa Na
  - ✓ Công ty CP Chế tạo giàn khoan Dầu khí (PVY)
  - ✓ Công ty CP Bất động sản LILAMA
  - ✓ Công ty CP Đầu tư xây dựng SHB
  - ✓ Công ty CP Cơ - Điện – Môi trường LILAMA
  - ✓ Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng & Công nghệ LILAMA
- + Thực hiện thủ tục phá sản Công ty CP Tôn mạ màu Việt Pháp (VIFA) và chuyển giao vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Lilama Hà Nội cho DATC hoặc SCIC.
- Tăng vốn điều lệ và tỷ lệ sở hữu tại các công ty nòng cốt hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chính.
- Hiện nay, LILAMA đang tham gia vào Chương trình “Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty” do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Bộ Tài chính tài trợ. Nếu được chấp nhận cho vay vốn, LILAMA dự kiến vay khoảng 63 triệu USD, bao gồm vay OCR (Từ nguồn vốn thông thường của ADB) và vay ADF (Từ Quỹ phát triển châu Á của ADB) nhằm mục đích:
  - ✓ Tái cơ cấu các khoản nợ trung, dài hạn của Công ty mẹ và các công ty con nòng cốt;
  - ✓ Tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại các công ty con nòng cốt;

✓ *Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.*

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, tập trung và có cơ chế kiểm soát:
  - + Đối với các khoản nợ đọng: Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ thông qua thành lập các tổ thu nợ chuyên trách. Tổ thu hồi công nợ có trách nhiệm phân loại nợ, lên kế hoạch và đưa ra các biện pháp thích hợp để thu hồi đối với từng khách hàng. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ các khoản nợ phải thu khó đòi và xem xét phương án bán các khoản nợ tồn đọng, khó thu hồi để bảo toàn vốn Nhà nước.
  - + Đối với khoản nợ các công ty thành viên vay vốn: Tăng cường vai trò trách nhiệm và thông qua người đại diện phần vốn tại các công ty để đôn đốc thu hồi nợ. Thực hiện thu hồi các khoản nợ vay thông qua gán trừ vào các hợp đồng kinh tế mà các công ty ký với Tổng công ty.
- Tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán để nâng cao tính minh bạch, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

d) *Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:*

❖ **Tái cơ cấu mô hình quản lý:**

Công ty mẹ - Tổng công ty sẽ đảm trách vai trò là nhà hoạch định chiến lược, vận hành năng động và đầu tư tài chính:

- Công ty mẹ xây dựng chiến lược phát triển tổng thể để định hướng hoạt động của các công ty con theo ngành nghề kinh doanh chính; Công ty mẹ sẽ hỗ trợ và giám sát quy trình xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược tại các đơn vị thành viên.
- Công ty mẹ vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và chiếm tỷ trọng lớn về sản lượng và doanh thu trong cơ cấu toàn Tổng công ty; Công ty mẹ sẽ quản lý tập trung về thông tin khách hàng, dự án, có chiến lược tổng thể trong việc tiếp thị đấu thầu các dự án; Phân cấp cho các công ty con tiến hành đấu thầu, nhận thầu, thực hiện những dự án có quy mô vừa và nhỏ phù hợp năng lực của công ty; Đối với những dự án lớn có quy mô lớn, tính chất kỹ thuật phức tạp, Công ty mẹ sẽ đảm nhận công tác tiếp thị đấu thầu và thực hiện vai trò tổng thầu EPC, nhà thầu chính.
- Công ty mẹ tiếp tục đầu tư vốn tăng tỷ lệ sở hữu vào các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính và có hiệu quả; Thoái toàn bộ vốn tại các công ty liên kết, đầu tư tài chính, thoái vốn tại các công ty con hoạt động trong ngành nghề chính nhưng chưa hiệu quả và công ty ngoài ngành.

❖ **Tái cơ cấu mô hình tổ chức, lao động:**

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục tuyển dụng mới, đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp.
- Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trong tổng số lao động hiện có xuống tỷ lệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh như: (1) Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp. (2) Tận dụng lực lượng lao động gián tiếp hiện có cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Tổng công ty có nhu cầu và cử lực lượng này trực tiếp thực hiện công việc dịch vụ kỹ thuật như vận hành, chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy công nghiệp.
- Xây dựng cơ chế tổ chức, hoạt động cho các ban quản lý dự án, ban dự án, ban điều hành LILAMA tại các công trường theo hướng tăng tính chủ động theo 02 hình thức: (1) Hoạt động độc lập về tài chính; (2) Hoạt động phụ thuộc có khoán chi phí.

❖ **Tái cơ cấu các đơn vị thành viên**

- Sắp xếp lại các đơn vị thành viên bao gồm 08 công ty con nòng cốt (tỷ lệ sở hữu công ty mẹ đến 76%) và 08 công ty liên kết làm vệ tinh (tỷ lệ sở hữu công ty mẹ từ 36% vốn điều lệ trở lên) theo ngành nghề kinh doanh chính và chuyên môn hóa sâu, tránh dàn trải, phân tán nguồn lực, tránh cạnh tranh nội bộ.
- Các công ty nòng cốt của LILAMA sẽ được định hướng đầu tư tăng quy mô theo hướng chuyên môn hóa vào 03 ngành nghề kinh doanh chính, trong đó 08 công ty nòng cốt này sẽ là hạt nhân của 08 lĩnh vực hoạt động thi công xây lắp chủ đạo là: (1) nhiệt điện than, (2) nhiệt điện khí và phong điện, (3) lọc hóa dầu và công nghiệp chế biến, (4) thủy điện và công nghiệp thép, (5) xi măng và vật liệu xây dựng, (6) khai thác mỏ và công trình cảng, (7) cơ khí chế tạo trong nước và xuất khẩu, (8) tư vấn thiết kế, giám sát và quản lý dự án. Cụ thể:
  - + Công ty cổ phần LILAMA 69-1: Là đơn vị chuyên về thi công xây lắp, chế tạo, sửa chữa, bảo trì các thiết bị cho nhà máy nhiệt điện than.
  - + Công ty cổ phần LILAMA 45-1: Là đơn vị chuyên sâu về chế tạo và lắp đặt các thiết bị của nhà máy điện khí và phong điện.
  - + Công ty cổ phần LILAMA 18: Là đơn vị chuyên sâu về chế tạo, lắp đặt thiết bị cho các nhà máy lọc hóa dầu và công nghiệp chế biến.
  - + Công ty cổ phần LILAMA 10: Là đơn vị chuyên về chế tạo, lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa các nhà máy thủy điện, nhà máy thép.
  - + Công ty cổ phần LILAMA 69-3: Là đơn vị chuyên về chế tạo, lắp đặt thiết bị, bảo trì, sửa chữa các nhà máy xi măng, vật liệu xây dựng.

- + Công ty cổ phần LILAMA 69-2: Là đơn vị chuyên về chế tạo trong nước, lắp đặt thiết bị cho các dự án khai thác mỏ, dự án cảng.
- + Công ty cổ phần LISECMCO: Là đơn vị chuyên về chế tạo các thiết bị phục vụ xuất khẩu (thiết bị phi tiêu chuẩn, thiết bị đồng bộ, đóng tàu).
- + Công ty cổ phần Tư vấn Quốc tế LHT: Là đơn vị chuyên về lĩnh vực tư vấn, thiết kế, giám sát và quản lý dự án.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự quản lý của các công ty thành viên đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đồng thời triển khai thực hiện các giải pháp để thúc đẩy và nâng cao năng suất lao động.

*e) Giải pháp nâng cao năng suất lao động*

- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các tổ, đội sản xuất; đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ quản lý cho tổ trưởng, đội trưởng; sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, loại bỏ những khâu và công đoạn thừa, bất hợp lý.
- Bố trí công việc trong các tổ, đội một cách linh hoạt và thích ứng với yêu cầu thực tế, không để xảy ra sự ngưng trệ sản xuất với nhiều lý do buộc người lao động phải dừng việc như thiếu máy móc thiết bị, dụng cụ làm việc, thiếu vật tư,...
- Đầu tư mua sắm các trang thiết bị, dụng cụ thi công tiên tiến, hiện đại để tăng hiệu quả và năng suất lao động.
- Cải tiến cơ chế khoán trong sản xuất: Thực hiện công khai, trực tiếp cơ chế khoán đến với từng người lao động, để người lao động biết được mình sẽ nhận được bao nhiêu tiền lương sau khi kết thúc công việc. Việc giải quyết thỏa đáng những lợi ích thiết thực về mặt vật chất đến với người lao động trong khoán sản xuất là động lực quan trọng nhất để thúc đẩy và tăng năng suất lao động.

*f) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:*

Trong tương lai, Tổng công ty nỗ lực để đảm bảo đội ngũ lãnh đạo đủ về lượng và đảm bảo sự kế thừa, liên tục trong toàn Tổng công ty. Tổng công ty sẽ hỗ trợ các đơn vị thành viên về: Xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý cấp cao và cấp trung; quản lý việc điều chuyển nhân sự nội bộ trong toàn Tổng công ty; Rà soát và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc...; Đào tạo bổ sung và phát triển nguồn nhân lực có năng lực mới, sẵn sàng cho một cơ cấu tổ chức mới trong tương lai.

Phát triển một trung tâm quản lý nguồn nhân lực nội bộ nhằm xác định nhân sự phù hợp nhất cho từng vị trí đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp là tìm kiếm những nhân sự có khả năng và triển vọng nhất cho các vị trí trong công ty đồng thời mỗi người cũng tìm kiếm được cơ hội phát triển tốt nhất cho bản thân.



Tổng công ty sẽ thực hiện đầu tư và phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động chính sau đây:

- Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng, chế độ tiền lương, đãi ngộ và phúc lợi đối với người lao động:
  - + Xây dựng, chuẩn hóa công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự bằng việc hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về tuyển dụng nhân sự. Trong đó, tập trung xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá nguồn nhân lực thông qua các chỉ số kết quả công việc, đồng thời xây dựng chế độ tiền lương, đãi ngộ gắn với kết quả công việc để thu hút, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự tốt.
  - + Xây dựng và thực hiện một số chế độ chính sách đặc thù đối với lao động ngành lắp máy, những người thường xuyên phải lưu động theo các công trình, công việc không ổn định, thường xuyên công tác tại vùng sâu, vùng xa.
  - + Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đảm bảo yếu tố công bằng, dân chủ, ổn định lâu dài, tạo điều kiện và phát huy tài năng, có cơ chế động viên kịp thời khuyến khích các nhân tố tích cực, đề cao văn hóa ứng xử thân thiện của người sử dụng lao động đối với người lao động.
- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực:
  - + Xây dựng và thực hiện kế hoạch nhu cầu phát triển nguồn nhân lực theo cơ cấu và quy mô của ngành nghề kinh doanh chính phù hợp yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh (bao gồm cả về số lượng và chất lượng).
  - + Xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực về kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý ở các cấp trong toàn Tổng công ty với nhiều hình thức để đáp ứng yêu cầu phát triển theo chiến lược của Tổng công ty.
  - + Tập trung đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho lực lượng kỹ sư, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, ngoại ngữ lực lượng công nhân kỹ thuật các ngành nghề. Tăng tỷ lệ kỹ sư so với công nhân kỹ thuật từ mức 1/5 số lượng kỹ sư lên tỷ lệ 2/5.
  - + Xây dựng chiến lược về đào tạo nguồn nhân lực: hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực.
  - + Hỗ trợ kinh phí để cử CBCNV đi học tập và công tác tại nước ngoài để nắm bắt được những tri thức mới của thế giới. Ưu tiên đào tạo những



ngành khoa học công nghệ mới để phục vụ cho ngành nghề chính của Lilama và các ngành về quản trị doanh nghiệp.

- + Đổi mới, đột phá trong hợp tác, liên kết với các tổ chức, tập đoàn nổi tiếng của thế giới là bạn hàng, đối tác thân thiện của LILAMA như GE, Siemens, FLSmitdth, Alstom, Marubeni... trong việc đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao kỹ năng, trình độ quản trị doanh nghiệp của nguồn nhân lực, để hàng năm LILAMA có thể cử, gửi từ 10 đến 20 cử nhân, kỹ sư sang đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, trình độ quản trị doanh nghiệp tại các tập đoàn này, từng bước đưa LILAMA trở thành mắt xích quan trọng trong việc kết nối với chuỗi giá trị toàn cầu.

– Lập quy hoạch về công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo:

- + Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy định và hướng dẫn về điều kiện tiêu chuẩn về quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bổ nhiệm cán bộ.
- + Lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, tâm huyết với LILAMA và hội đủ phẩm chất đạo đức để đào tạo, bồi dưỡng và giao những trọng trách quan trọng.
- + Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý doanh nghiệp bằng cách cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước để tiếp thu, lĩnh hội, cập nhật những tri thức mới trong quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
- + Thực hiện chính sách khuyến khích các tri thức trẻ phát huy mọi khả năng, sẵn sàng đề bạt họ vào những chức vụ lãnh đạo, quản lý nếu đủ điều kiện, trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

g) *Giải pháp về quản trị rủi ro*

- Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo LILAMA và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.
- Thiết lập sổ tay quy trình quản trị rủi ro theo từng lĩnh vực hoạt động; thiết lập các phương pháp nhận diện, đánh giá và giải pháp kiểm soát rủi ro cho các bộ phận chuyên môn.
- Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.

- Kiện toàn và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ nhân viên nói chung và bộ phận trực tiếp kiểm soát rủi ro nói riêng, như Ban kiểm soát nội bộ, Phòng Pháp chế thẩm định ... Tiến tới thiết lập bộ phận quản lý rủi ro chuyên trách hoặc phân công Ban kiểm soát nội bộ chịu trách nhiệm chính về tham mưu quản trị rủi ro, thống kê rủi ro.
- Đổi mới và nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát đối với các công ty con theo quy định của Chính phủ.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.
- Thống kê rủi ro.

### **5. Kế hoạch niêm yết trên thị trường chứng khoán**

Trường hợp Tổng Công ty đủ điều kiện là công ty đại chúng, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Tổng Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trường hợp Tổng Công ty đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Tổng Công ty sẽ hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **VI. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI**

### **1. Hiện trạng về sử dụng đất đai**

Hiện nay, Lilama đang quản lý, sử dụng 07 lô đất phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty, gồm:

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m <sup>2</sup> )	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
1	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	6.505,0	Nhà văn phòng Tổng Công ty	Làm trụ sở văn phòng Tổng Công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm	Theo Hợp đồng thuê đất số 22/HĐTĐ ngày 07/01/2014: - Thuê 50 năm từ năm 1993 với diện tích 5.777 m <sup>2</sup> năm

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
						ngoài chỉ giới đường đỏ. - Thuê hàng năm với diện tích 782 m2 nằm trong chỉ giới đường đỏ.
2	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.397,2	Nhà hỗn hợp cao 21 tầng	Văn phòng cho thuê từ tầng 1 đến tầng 3 và căn hộ	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài theo Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 23/03/2010
3	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.467,4	Khu sân vườn, đường nội bộ của khu nhà 21 tầng	Sân vườn, đường nội bộ của khu nhà 21 tầng	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm từ năm 2010 theo Hợp đồng thuê đất số 282/HĐTĐ ngày 30/05/2014
4	Lô 5, trục đường 33 m tại Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng	9.023,3	Không có	Đất sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 303132 ngày 20/12/2007
5	Khu Công nghiệp Bắc Vinh, tại Xã Hưng Đông, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	530.331,2	Hạ tầng khu công nghiệp	Cho các đơn vị thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng đến năm 2048 theo Giấy chứng nhận QSD đất số AI 189937 và BA 845246

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Thời hạn sử dụng
6	Khu đất tại Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh (*)	12.273,2		Đầu tư xây dựng nhà hỗn hợp cao tầng kết hợp văn phòng làm việc (19 tầng)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Lâu dài
7	Khu đất tại lô 9 – E6 Phạm Hùng, Hà Nội (**)	8.157,0	Không có	Xây dựng trụ sở văn phòng (đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001012)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Sử dụng 50 năm.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>562.649,30</b>				

Nguồn: Lilama

(\*) Lilama đã tạm nộp giá trị Quyền sử đất là 30,719 tỷ đồng trên 33,248 tỷ đồng phải nộp (2,528 tỷ giá trị công trình cũ trên đất đã chi trả cho Công ty Cổ phần Lilama 18).

(\*\*) Lilama mới nộp tiền cọc sử dụng đất 8,157 tỷ đồng.

## 2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

Phương án sử dụng các lô đất hiện tại mà Tổng Công ty đang quản lý, sử dụng như sau:

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Phương án sử dụng đất
1	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	6.505,0	Nhà văn phòng Tổng Công ty	Làm trụ sở văn phòng Tổng Công ty	Thuê đất trả tiền hàng năm	Sử dụng làm trụ sở văn phòng Tổng công ty

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Phương án sử dụng đất
2	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.397,2	Nhà hỗn hợp cao 21 tầng	Văn phòng cho thuê từ tầng 1 đến tầng 3 và căn hộ	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Chuyển giao lại theo quy định
3	Khu đất tại số 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.467,4	Khu sân vườn, đường nội bộ của khu nhà 21 tầng	Sân vườn, đường nội bộ của khu nhà 21 tầng	Thuê đất trả tiền hàng năm	Chuyển giao lại theo quy định
4	Lô 5, trục đường 33 m tại Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng	9.023,3	Không có	Đất sản xuất, kinh doanh	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Chuyển nhượng
5	Khu Công nghiệp Bắc Vinh, tại Xã Hưng Đông, TP Vinh, tỉnh Nghệ An	530.331,2	Hạ tầng khu công nghiệp	Cho các đơn vị thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm	Tiếp tục sử dụng, cho thuê hạ tầng khu công nghiệp hoặc chuyển giao hoặc bán lại cho đơn vị khác theo tình hình thực tế
6	Khu đất tại Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	12.273,2		Đầu tư xây dựng nhà hỗn hợp cao tầng kết hợp văn phòng làm việc (19 tầng)	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Xây dựng nhà hỗn hợp cao tầng kết hợp văn phòng và nhà ở khi có điều kiện hoặc chuyển nhượng.

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m2)	Công trình trên đất	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Phương án sử dụng đất
7	Khu đất tại lô 9 – E6 Phạm Hùng, Hà Nội	8.157,0	Không có	Xây dựng trụ sở văn phòng (đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001012	Thuê đất trả tiền một lần	Tiếp tục đầu tư dự án khi có điều kiện về vốn, hợp tác đầu tư hoặc chuyển nhượng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>562.649,30</b>				

Tổng Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng tại địa phương nơi có đất để tiếp tục hoàn thiện các thủ tục liên quan đến đất đai trong quá trình cổ phần hóa để Công ty cổ phần kế thừa, sử dụng theo phương án sử dụng đất đai đã nêu.

## **PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các công việc thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt phương án CPH, Tổng công ty sẽ tiếp tục triển khai các công việc sau:

#### **1. Tổ chức thực hiện phương án cổ phần hóa:**

##### **1.1 Bán cổ phần:**

- Công bố thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định;
- Tổ chức bán đấu giá, bán cho nhà đầu tư chiến lược (nếu có) và báo cáo kết quả đấu giá;
- Tổ chức bán cổ phần cho CBCNV: Thu tiền và trả tiền đặt cọc
- Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban Chỉ đạo và đề xuất phương án xử lý cổ phần không bán hết (nếu có)

##### **1.2. Báo cáo Bộ phương án nhân sự của công ty cổ phần**

#### **2. Hoàn tất việc chuyển Tổng Công ty thành công ty cổ phần:**

##### **2.1. Tổ chức đại hội đồng cổ đông thành lập và đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần**

- Chuẩn bị tài liệu và công tác tổ chức Đại hội cổ đông;
- Tổ chức hiệp thương nhân sự;
- Tổ chức đại hội cổ đông thành lập;
- Đăng ký doanh nghiệp.

##### **2.2. Tổ chức quyết toán và bàn giao giữa Tổng Công ty và công ty cổ phần:**

- Lập báo cáo tài chính, quyết toán thuế, kiểm toán báo cáo tài chính thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, quyết toán chi phí cổ phần hóa.
- Tổ chức bàn giao giữa doanh nghiệp và công ty cổ phần.

#### **3. Lộ trình cụ thể**

<b>TT</b>	<b>Công việc</b>	<b>Thời gian dự kiến (ngày làm việc)</b>
1	Thủ tướng phê duyệt Phương án cổ phần hóa	Ngày T
2	Tổ chức bán cổ phần ra bên ngoài	T đến T+75
3	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần	T+ 76 đến T + 96
4	Thực hiện đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần	T + 96 đến T + 100



TT	Công việc	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
5	Quyết toán tài chính, bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày chính thức có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

## II. KIẾN NGHỊ

1. Tổng công ty kính đề nghị Bộ xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ giao Bộ xây dựng làm chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Công ty Mẹ - Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam.
2. Đối với khoản đầu tư và nợ phải thu tại VIFA và LILAMA Hà Nội với tổng số tiền 474.967.451.638 đồng, kính đề nghị Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xử lý như sau:

Các khoản đầu tư và nợ phải thu tại VIFA và LILAMA Hà Nội đã được trích lập dự phòng, LILAMA thực hiện chuyển giao cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

3. Đối với tài sản chờ thanh lý 354.435.629 đồng và tài sản không cần dùng là vật tư dự phòng phát sinh từ Hợp đồng EPC số 190503/EVN-LILAMA ngày 19/05/2003 giữa Tập đoàn điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam, Tổng Công ty bàn giao cho DATC.

Tổng công ty kính đề nghị Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Bộ xây dựng xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lắp máy Việt Nam./.

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

*Nơi nhận:*

- Ban chỉ đạo cổ phần hóa;
- Vụ quản lý DN Bộ Xây dựng;
- Lưu HĐTV, VT.

**NGUYỄN ĐÌNH HẢI**